***File giáo án Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8,***

***bản 1 – Chân trời sáng tạo (phần 2 – đầy đủ kì 1)***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BẢN THÂN

**MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

* Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
* Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
* Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

## GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

* Tham gia hoạt động chào mừng năm học mới.
* Tham gia tọa đàm về *Con đường phát triển bản thân.*
* Trao đổi về kĩ năng kiểm soát cảm xúc trong tranh biện.

## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

### TUẦN 1: NHIỆM VỤ 1, 2

**KHÁM PHÁ MỘT SỐ NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TÍNH CÁCH –**

**NHẬN DIỆN SỰ THAY ĐỔI CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
* Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân
* Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.
* Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; hiểu được ý nghĩa của việc phát triển các nét tính cách tích cực đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV giới thiệu chủ đề thông qua bài hát, video và giới thiệu với HS về ý nghĩa chủ đề.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Hoạt động 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Những mảnh ghép diệu kì****:*

- GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và nêu luật chơi: *Mỗi bạn trong nhóm sử dụng một loại bút màu khác nhau và viết vào ô của mình những nét đặc trưng trong tính cách của mình.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

Gợi ý những từ chỉ nét đặc trưng tính cách:

*tốt bụng, cẩn thận, chăm chỉ, thân thiện, vui vẻ, thú vị, chăm chỉ, thông minh, dịu dàng, nghiêm túc, tự tin, hăng hái, nhiệt tình, hoạt ngôn, nhút nhát, nóng tính, bất cẩn, lười biếng, ích kỉ, bướng bỉnh, lạnh lùng, khoe khoang,…*

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV chuyển sang HĐ mới.

***Hoạt động 2: Định hướng nội dung***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đọc phần Định hướng nội dung - SHS tr.6 và quan sát tranh chủ đề - SHS tr.5:



- GV đặt một số câu hỏi:

*+ Em hãy nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề 1?*

*+ Mô tả bức tranh chủ đề.*

- GV giới thiệu ý nghĩa của giai đoạn lứa tuổi đối với việc hình thành tính cách: *Mỗi độ tuổi đều có vai trò và vị trí nhất định trong tiến trình phát triển và hình thành các nét đặc trưng trong tính cách. Mỗi giai đoạn lứa tuổi cũng có những nét đặc trưng riêng về điều kiện phát triển tâm lý, hoạt động chủ đạo và những nét tâm lý điển hình.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

- GV quan sát, hướng dẫn nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

*+ Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề 1 là:*

* *Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách.*
* *Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân.*
* *Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.*
* *Thực hiện tranh biện bảo vệ quan điểm.*
* *Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống.*
* *Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.*
* *Tự đánh giá.*

*+ Mô tả bức tranh chủ đề: Các bạn học sinh đang ngồi thảo luận dưới sân trường về một vấn đề hoặc một tình huống mà các bạn có những ý kiến khác nhau.*

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Mỗi người đều có những nét đặc trưng riêng trong tính cách mà chúng ta chưa thể khám phá hết được. Vậy làm thế nào để xác định được điều đó, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 1 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách – Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân.***

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM**

**Hoạt động 1: Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách.**

**a. Mục tiêu:** HS nhận ra được một số đặc điểm đặc trưng trong tính cách của bản thân, mặt ưu điểm và nhược điểm của những đặc điểm đó, từ đó tìm cách phát huy và khắc phục.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận diện và xác định được nét đặc trưng trong tính cách của mình.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chỉ ra nét đặc trưng trong tính cách của những người xung quanh***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giải thích: *Có những mặt biểu hiện của tính cách riêng, mỗi mặt đều có những ưu và nhược điểm khác nhau. Trong cuộc sống, thường mọi người gọi những nét tính cách của từng mặt như là tính cách của họ.*  - GV đặt câu hỏi: *Theo em, có những mặt nào của tính cách mà em biết?*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyền bóng.***  - GV nêu luật chơi: *Các bạn HS sẽ chuyền tay nhau một quả bóng và chuyền ngẫu nhiên. Bạn nhận được quả bóng sẽ gọi tên 3 nét tính cách yêu thích của một người bạn trong lớp của mình trong vòng 5 giây. Kết thúc trò chơi, bạn nào không trả lời được sẽ bị phát hát một bài hát.*    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (4 HS) và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy phân loại tích cách theo các nhóm sau:*  *+ Nhóm 1: Tính cách tích cực và chưa tích cực.*  *+ Nhóm 2: Tính cách đặc trưng của nam và nữ.*  *+ Nhóm 3: Tính cách của con người Việt Nam.*  - GV gọi đại diện các nhóm lên bảng trình bày câu trả lời. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.  - GV ghi nhận kết quả hoạt động của lớp, chia sẻ suy nghĩ và kinh nghiệm của mình về xây dựng tính cách cho bản thân khi còn trẻ để tăng thêm sự thú vị cho HS.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 1 SHS tr.7.  - HS tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm đọc câu trả lời của nhóm mình và đánh giá.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết,  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **1. Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách**  ***a. Chỉ ra nét đặc trưng trong tính cách của những người xung quanh***  *- Những mặt của tính cách là:*  + Mặt xu hướng của tính cách: hướng ngoại, hướng nội, lạc quan, bi quan,…  + Mặt tình cảm của tính cách: đa sầu, đa cảm, khô khan,…  + Mặt ý chí của tính cách: nghị lực, cương quyết, yếu đuối, dễ mềm lòng,…  + Mặt năng động của tính cách: nóng nảy, bàng quan, ưu tư, hoạt bát,…  + Mặt hành động của tính cách: dứt khoát, chậm chạp, nhẹ nhàng, mạnh mẽ,…  *- Phân loại tính cách:*  + Tính cách tích cực: sáng tạo, tin cậy, hăng hái, nhiệt tình, hướng ngoại, hướng nội, lạc quan, thông thái, khéo léo, lịch thiệp, chung thủy, nhẹ nhàng, hài hước, trung thực, kiên nhẫn, hoạt ngôn, vui vẻ, dễ gần, thân thiện, hào phóng, chăm chỉ, tốt bụng, cởi mở, lịch sự, hòa đồng, dịu dàng, tự tin, nghiêm túc.  + Tính cách tiêu cực: ích kỉ, nóng tính, khó chịu, thô lỗ, cục cằn, kiêu căng, khoe khoang, buồn chán, ủ rũ, cẩu thả, bất lịch sự, lười biếng, keo kiệt, nhút nhát, ngu ngốc, bi quan, bướng bỉnh, hấp tấp.  + Tính cách đặc trưng của nam: mạnh mẽ, cứng nhắc, thẳng thắn, vụng về, hấp tấp,…  + Tính cách đặc trưng của nữ: nhẹ nhàng, khéo léo, duyên dáng, nhạy cảm, ân cần, chu đáo, khéo tay,…  + Tính cách của con người Việt Nam: kiên cường, bất khuất, trung hậu, đảm đang, lễ phép, cần cù, thông minh, sáng tạo, chịu đựng, dịu dàng, kiên trì, thân thiện,… |
| ***Nhiệm vụ 2. Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đứng thành vòng tròn theo nhóm (6 HS) và yêu cầu: *Từng bạn trong nhóm hãy nói về 1 – 2 nét tính cách đặc trưng của một người thân trong gia đình em/ người mà em yêu quý. Chỉ ra tính cách tích cực và chưa tích cực của người đó.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SHS tr.7.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp:  *+ Bố em là một người rất nóng tính và nghiêm khắc.*  *+ Chú em là một người hài hước và thân thiện.*  *+ Anh trai em là người rất lạnh lùng và nghiêm túc.*  *+ Chị em rất năng động, hoạt bát, cởi mở và là người hài hước.*  *+ Em của em là một người hướng nội, nhút nhát và hay tự ti về bản thân mình.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến.  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***b. Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý.***  Mỗi người có những nét tính cách khác nhau, có những nét tính cách mình thích nhưng người khác không thích, có một số nét tính cách mà phần lớn mọi người đều thích. |
| ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những nét tính cách đặc trưng của em***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS mở SBT tr.4 và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy mô tả nét tính cách đặc trưng của bản thân vào bài tập 3 – SBT tr.4. Sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm.*  - GV giải thích về vai trò của tính cách trong việc tạo nên phong cách và số phận của mỗi con người: *Tính cách bao gồm các hành vi sẵn có và do rèn luyện mà có, giúp định hình phong cách của mỗi người và ảnh hưởng đến suy nghĩ của mỗi người. Từ đó, ảnh hưởng đến việc định hướng học tập và chọn nghề nghiệp của mỗi cá nhân để phù hợp với tính cách của bản thân.*  - GV yêu cầu HS: *Em hãy tiếp tục chia sẻ trong nhóm về những tính cách tạo thuận lợi hoặc cản trở bản thân trong cuộc sống.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 3 SHS tr.7.  - HS thực hiện nhiệm vụ trong SBT.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những nét tính cách riêng của mình:  *+ Mô tả nét tính cách: cần cù, chăm chỉ, năng động, tự tin, cầu toàn, khó tính.*  *+ Ảnh hưởng đến bản thân trong cuộc sống:*  *• Thuận lợi:*  *+ Sự cần cù, chăm chỉ giúp em cố gắng tìm tòi, học hỏi thêm nhiều kiến thức để đạt được mục tiêu của bản thân.*  *+ Sự năng động giúp em tham gia vào các CLB để có thêm những cơ hội mới và học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm cho bản thân.*  *+ Sự tự tin mang đến cho em niềm tin vào bản thân, chủ động trong mọi công việc và hành động một cách chắc chắn.*  *• Cản trở: Sự cầu toàn và khó tính gây ra áp lực cho những người xung quanh và bản thân mình, đôi khi còn làm chậm tiến độ công việc của mình.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang HĐ mới. | ***c. Chia sẻ những nét tính cách đặc trưng của em***  Chúng ta cần hướng đến những đặc điểm tích cực của tích cách để rèn luyện. |

**Hoạt động 2: Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân**

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện những thay đổi cảm xúc của bản thân qua những thay đổi hành vi, thái độ để có những điều chỉnh phù hợp.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những thay đổi cảm xúc của bản thân qua những thay đổi hành vi, thái độ để có những điều chỉnh phù hợp.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của nhân vật trong những tình huống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và đánh số chẵn, lẻ.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành nhiệm vụ: *Mỗi nhóm hãy đọc tình huống của của nhóm mình và chỉ ra sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của các nhân vật trong từng tình huống.*  *+* ***Nhóm chẵn****: Xử lí tình huống 1: Cuối tiết học, cô giáo trả bài kiểm tra, T bị điểm kém. Đến tiết tiếp theo, T không thể tập trung học được.*  *+* ***Nhóm lẻ****: Xử lí tình huống 2: Các bạn lớp em đều rất háo hức với chuyến trải nghiệm vào cuối tuần. Khi cô giáo thông báo vì thời tiết không đảm bảo nên nhà trường hoãn chuyến đi này, không khí trong lớp bỗng chùng hẳn xuống.*  - GV cho HS xem video sau:  [youtu.be/u7a\_LOUyjLw](https://youtu.be/u7a_LOUyjLw) (0:30 - 3:08)  - GV đặt câu hỏi:  *+ Bố bạn nhỏ đã làm gì khi thấy bạn tức giận?*  *+ Bạn nhỏ trong video đã thay đổi như thế nào sau khi điều chỉnh cảm xúc tức giận của bản thân?*  *+ Bài học rút ra từ video là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc tình huống mục 1 SHS tr.7.  - Các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp:  *+* ***Tình huống 1****:*  *• Gọi tên cảm xúc:*  *+ Trước khi biết bị điểm kém: hồi hộp, lo lắng, mong chờ, hi vọng vào bài kiểm tra của mình sẽ đạt thành tích tốt.*  *+ Sau khi biết bị điểm kém: hụt hẫng, ủ rũ, buồn bã, lo sợ, suy nghĩ linh tinh, không tập trung vào bài học.*  *• Bạn T có sự thay đổi cảm xúc đó vì bạn rất hi vọng mình sẽ đạt được điểm cao trong bài kiểm tra lần này.*  *• Để cảm xúc thay đổi tích cực hơn, bạn T hãy nghĩ rằng bài kiểm tra đó mình làm chưa tốt thì mình sẽ cố gắng vào bài kiểm tra sắp tới và tập trung vào bài học.*  *+* ***Tình huống 2****:*  *• Gọi tên cảm xúc:*  *+ Trước khi có thông báo hoãn chuyến đi tham quan: cả lớp háo hức, mong chờ, vui vẻ.*  *+ Sau khi có thông báo hoãn chuyến đi: buồn bã, ủ rũ, thất vọng.*  *• Cả lớp có cảm xúc như vậy vì mọi người đang rất vui vẻ, háo hức trong chuyến đi tham quan lần này.*  *• Để cảm xúc thay đổi tích cực hơn, các bạn hãy nghĩ rằng khi thời tiết đẹp hơn, nhà trường sẽ tổ chức cho các bạn tham quan bù sau.*  - GV mời HS trả lời sau khi xem video:  *+ Bố bạn nhỏ đã đưa cho bạn cái búa, túi đinh và dặn: Khi con tức giận con hãy đóng một cái đinh lên hàng rào gỗ.*  *+ Sự thay đổi: Dần dần bạn nhỏ đã học được cách kiềm chế cơn giận của mình.*  *+ Bài học: Mỗi lần tức giận của bản thân đều để lại vết thương trong lòng người khác. Vì vậy, chúng ta nên học cách kiềm chế cơn giận để không làm tổn thương đến mọi người.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **2. Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân**  ***a. Chia sẻ sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của nhân vật trong những tình huống.***  Ở mỗi trường hợp khác nhau thì con người lại xuất hiện một cảm xúc khác nhau. Chúng ta phải biết cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân để tránh những trường hợp không hay xảy ra. |
| ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ những thay đổi cảm xúc của em có thể xảy ra trong một số tình huống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát cho HS ***Phiếu khảo sát*** *(đính kèm cuối mục)*và yêu cầu: *Em hãy đánh dấu 🗶 vào những dấu hiệu và mức độ của những dấu hiệu thay đổi cảm xúc, sau đó gấp phiếu lại, bỏ vào thùng giấy.*  - GV sắp xếp các bạn có biểu hiện giống nhau thành một nhóm và đặt câu hỏi: *Những thay đổi ấy đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống, quan hệ và học tập của bản thân em?*  - GV kết luận: *Ý nghĩa của sự thay đổi cảm xúc trong cuộc sống của mỗi người: Sự xuất hiện thay đổi cảm xúc là một quy luật tất yếu nhưng chúng ta có thể làm cho nó trở nên tích cực hơn đối với mỗi cá nhân.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 2 – SHS tr.7.  - HS hoàn thành Phiếu khảo sát và trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV trao đổi với các HS trước lớp:  *Ảnh hưởng của sự thay đổi cảm xúc đến cuộc sống của em là:*  *+ Cảm xúc căng thẳng, lo lắng khiến bản thân em không tập trung được vào công việc, học tập, bài thi sắp tới.*  *+ Cảm xúc vui vẻ, tích cực khiến bản thân em có tinh thần lạc quan, hứng khởi làm các công việc năng suất và hiệu quả hơn, học hành chăm chỉ hơn.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***b. Chia sẻ những thay đổi cảm xúc của em có thể xảy ra trong một số tình huống***  Sự xuất hiện thay đổi cảm xúc là một quy luật tất yếu nhưng chúng ta có thể làm nó trở nên tích cực hơn đối với mỗi cá nhân. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU KHẢO SÁT**  Họ và tên: ……………………………………………………… | | | |
| **Một số biểu hiện thay đổi** | **Rất đúng** | **Gần đúng** | **Chưa đúng** |
| 1. Hay khó chịu, buồn hơn trước. |  |  |  |
| 2. Xuất hiện cảm giác cô đơn. |  |  |  |
| 3. Nhiều khi hiếu động, hưng phấn thái quá. |  |  |  |
| 4. Thích tham gia các hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao,… |  |  |  |
| 5. Thay đổi tâm trạng dẫn đến thay đổi thói quen ăn uống. |  |  |  |
| 6. Trở nên thu mình hơn, không vui vẻ như trước. |  |  |  |
| 7. Không còn quan tâm tới các hoạt động yêu thích. |  |  |  |
| 8. Vui vẻ, nhanh nhẹn hơn. |  |  |  |
| 9. Hay hờn dỗi, nhạy cảm, lo sợ không được quan tâm, yêu thương. |  |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1.** Đâu là tích cách tiêu cực về mặt ý chí của tính cách?

A. bi quan.

B. khô khan.

C. nóng nảy.

D. yếu đuối.

**Câu 2.** Đâu là tính cách đặc trưng cho người phụ nữ Việt Nam?

A. cương quyết.

B. cứng rắn.

C. dịu dàng.

D. mạnh mẽ.

**Câu 3.** Hôm nay, Linh rất háo hức vì được chị Thảo cho đi xem phim. Nhưng chị Thảo đột xuất phải tăng ca nên hẹn Linh hôm khác, Linh rất buồn. Linh nên làm gì để có cảm xúc tích cực trong trường hợp trên?

A. Linh nghĩ rằng chị Thảo rất bận nên mình cần thông cảm cho chị.

B. Linh vùng vằng, bỏ lên phòng một mình.

C. Linh khóc lóc gọi điện mách mẹ.

D. Linh gọi điện cho chị Thảo đòi đi bằng được.

**Câu 4.** Cảm xúc tiêu cực có thể dẫn đến hậu quả nào?

A. Thức khuya.

B. Bỏ bữa ăn.

C. Trầm cảm.

D. Tăng động.

**Câu 5.** Theo em, đâu không phải là cách để thay đổi suy nghĩ tích cực và sống lạc quan hơn?

A. Ngủ muộn, thức khuya.

B. Ăn uống khoa học, hợp lí.

C. Vận động, tập thể dục thường xuyên.

D. Đi chơi, tâm sự với bạn bè.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| D | C | A | C | A |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về sự thay đổi cảm xúc của nhân vật ở 2 tình huống.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của nhân vật trong 2 tình huống sau:*

***Tình huống 1.*** *Nam là học sinh giỏi Toán của lớp 8A, bạn đã rất hi vọng bài kiểm tra lần này của mình lại dẫn đầu lớp như những lần trước. Tuy nhiên, khi nhận bài kiểm tra, điểm Toán của bạn lại kém Hồng nên Nam đã rất buồn bã và thất vọng.*

***Tình huống 2.*** *Hôm nay, Mai có hẹn đi chơi cùng với Chi, nhưng Chi đột nhiên hủy hẹn nên Mai đã rất tức giận.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 3, 4 – Chủ đề 1 – SHS tr.8, 9***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

### TUẦN 2: NHIỆM VỤ 3, 4

**ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC –**

**THỰC HÀNH TRANH BIỆN BẢO VỆ QUAN ĐIỂM.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
* Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.
* Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

**3. Phẩm chất:**

* Nhân ái, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.
* Vở ghi, bút, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, thoải mái và giới thiệu được nội dung chủ đề hoạt động.

**b. Nội dung:** GV cho HS chơi trò chơi *Cánh hoa cảm xúc.*

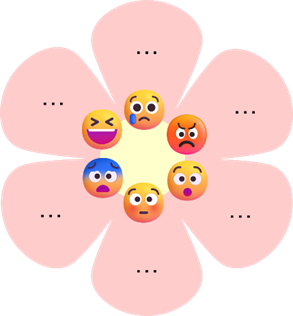
**c. Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Cánh hoa cảm xúc****:*

- GV chia lớp thành các nhóm (6 HS) và nêu luật chơi: *Mỗi bạn trong nhóm chọn một biểu tượng cảm xúc và ghi ngắn gọn một tình huống của bản thân liên quan đến tình huống đó.*

**

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tích cực tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.

*Gợi ý một số cảm xúc và tình huống:*

*+ Em vui khi nhận được quà tặng của bạn Linh trong ngày sinh nhật.*

*+ Em buồn vì bị điểm kém trong bài kiểm tra Toán giữa học kì.*

*+ Em tức giận vì bạn Nam làm gãy bút chì của em.*

*+ Em hốt hoảng vì bạn Lan lấy cục tẩy của em mà không nói gì.*

*+ Em xấu hổ vì bị mẹ mắng trước mặt bạn.*

*+ Em sợ hãi vì bị điểm kém sợ mẹ biết.*

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Có rất nhiều cảm xúc tiêu cực làm ảnh hưởng đến cuộc sống và cảm xúc của bản thân. Vậy làm thế nào để điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực hơn, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 2 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực – Thực hành tranh biện bảo vệ quan điểm.***

**B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**Hoạt động 3: Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực**

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện rõ hơn những thay đổi cảm xúc và tiếp tục rèn luyện các kĩ năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong các tình huống khác nhau.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận diện và xác định được cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (4 HS) và trả lời câu hỏi: *Em hãy thảo luận và chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.*  - GV có thể bổ sung những kinh nghiệm của bản thân để HS có thêm những cách điều chỉnh phù hợp.  - GV cho HS xem video (nếu đủ thời gian): <https://youtu.be/vEQfgUck6eM>  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 1 SHS tr.8.  - HS chia sẻ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình:  *Những cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực là:*  *+ Viết nhật kí.*  *+ Chấp nhận cảm xúc tiêu cực.*  *+ Sử dụng các loại thực phẩm và vitamin giúp giảm cảm xúc tiêu cực.*  *+ Uống nước mát, hít thật sâu và đếm từ 1 đến 10.*  *+ Thư giãn bằng các hoạt động: đọc sách, thiền, đi bộ hoặc ra ngoài chơi với bạn bè.*  *+ Nghe nhạc không lời.*  *+ Nghe những câu chuyện truyền cảm hứng.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết, chuyển sang HĐ mới. | **3. Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực**  ***a. Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực***  *Một số cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực:*  + Suy nghĩ lạc quan.  + Chia sẻ cảm xúc của mình với người thân hoặc bạn bè.  + Thực hiện một số sở thích của mình (nghe nhạc, chơi thể thao, đọc truyện,..).  + ... |
| ***Nhiệm vụ 2. Đóng vai điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong các tình huống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (3 - 4 HS) và thực hiện nhiệm vụ: *Các nhóm hãy đưa ra phương án ứng xử của mỗi cá nhân trong mỗi tình huống. Sau đó xây dựng kịch bản và đóng vai xử lí tình huống:*  *+* ***Nhóm 1****: Tình huống 1: Đi học về, M thấy bàn học của mình bị thay đổi cách sắp đặt khiến M không tìm thấy món đồ mình để trên bàn. M thấy khó chịu và rất muốn hỏi mẹ.*  *+* ***Nhóm 2****: Tình huống 2: T được một bạn trong lớp nói lại rằng H đã nói xấu T với các bạn. T nghe vậy gương mặt biến sắc.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SHS tr.8.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ suy nghĩ và trình diễn tình huống theo phương án ứng xử đã chọn:  *+* ***Tình huống 1****: M sẽ xuống hỏi mẹ rõ ràng xem mẹ đã cất đồ mình cần tìm ở đâu và có thể bảo mẹ sau không cần phải thu dọn đồ đạc trên bàn của mình vì có nhiều đồ quan trọng nếu thay đổi thì bản thân M sẽ không nhớ để tìm được.*  *+* ***Tình huống 2****: T sẽ gặp H để nói chuyện và hỏi lý do H nói xấu mình. Nếu có sự hiểu nhầm thì T sẽ nói rõ ràng và xin lỗi H. Nếu không có sự hiểu nhầm, T sẽ nói với H rằng việc nói xấu và không đúng về người khác là đang vu oan cho người ta, bạn H làm như thế là rất xấu tính.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến.  - GV nhận xét hoạt động đóng vai của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***b. Đóng vai điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong các tình huống***  Trong cuộc sống, chúng ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách và ảnh hưởng rất lớn tới cảm xúc. Vì vậy chúng ta phải nhận biết thật rõ, để có những cách điều chỉnh tích cực cảm xúc của bản thân. |
| ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những tình huống mà em đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi: *Cả lớp hãy nêu những thuận lợi và khó khăn khi điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực mà mình đã được học.*  - GV yêu cầu HS: *Em hãy* *chia sẻ theo nhóm những tình huống mà bản thân đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 3 SHS tr.8.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp:  *Em đi học về và phát hiện em gái mình dùng bút màu vẽ vào sách vở của em. Lúc đầu em cảm thấy bực tức và giận em gái, nhưng lúc sau em đã bình tĩnh lại và nhắc nhở em gái không được làm như vậy nữa.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang HĐ mới. | ***c. Chia sẻ những tình huống mà em đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực***  HS phải luôn thường xuyên rèn luyện và có ý chí để tự vượt qua những khó khăn. |

**Hoạt động 4: Thực hành tranh biện bảo vệ quan điểm.**

**a. Mục tiêu:** HS hình thành tư duy sắc bén thông qua tranh biện và hình thành kĩ năng tranh biện, biết kiểm soát cảm xúc, ngôn ngữ, thái độ khi tranh biện.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những cách thức tranh biện và thực hành.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Trao đổi về cách thức tranh biện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi: *Theo em, thế nào là tranh biện? Tranh biện và tranh cãi có giống nhau không?*  - GV yêu cầu HS quan sát mục 1 – SGK tr.8 và cho biết: *Nêu các bước khi tranh biện bảo vệ luận điểm.*    - GV nêu những lưu ý khi tranh biện trong SHS tr.9 và yêu cầu: *Ngoài những điều nên làm và không nên làm khi tranh biện trong SHS, em còn có những lưu ý gì khi tranh biện bảo vệ luận điểm không?*    - GV cho HS xem video tranh biện về quan điểm Điểm Sử thấp của chương trình Trường Teen: <https://youtu.be/jxTaydBnwIg>  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc kiến thức mục 1 – SHS tr.8, 9 và trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **4. Thực hành tranh biện bảo vệ quan điểm**  ***a. Trao đổi về cách thức tranh biện***  ***\* Khái niệm tranh biện:***  - Là thảo luận vấn đề một cách nghiêm túc trước khi đưa ra quyết định hay giải pháp.  *- Số lượng người tham gia*: 2 hoặc nhiều hơn một người.  *- Cách thức*: thể hiện các ý kiến đối lập nhau.  ***\* So sánh tranh biện và tranh cãi:***  *(bảng đính kèm cuối mục)*  ***\* Các bước khi tranh biện bảo vệ luận điểm:***  - Bước 1: Đưa ra ý kiến cá nhân: Đồng tình hay phản đối quan điểm.  - Bước 2: Lập luận cho ý kiến cá nhân: Dùng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  - Bước 3: Kết luận.  ***\* Lưu ý khi tranh biện:***  - Tôn trọng ý kiến của người nói trong tranh biện.  - Cần chuẩn bị kĩ càng các ý kiến.  - Bình tĩnh, tự tin.  - Phản biện đúng và đủ.  - Không lạc đề, lan man. |
| ***Nhiệm vụ 2: Thực hành tranh biện quan điểm***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và phân vai: *1 bạn vào vai đồng tình quan điểm, 1 bạn vào vai phản đối quan điểm và tranh biện về quan điểm sau: Dành nhiều thời gian cho sử dụng thiết bị công nghệ sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.*    - GV gợi ý: *Em hãy nêu luận điểm, bằng chứng và ảnh hưởng của luận điểm đó đến cuộc sống.*  - GV cho HS thời gian để chuẩn bị các luận điểm vào một tờ giấy A4 và tổ chức cuộc thi tranh biện:  + GV chia lớp thành hai đội: một đội đồng tình, một đội phản đối và tổ chức cho hai đội tranh biện.  + GV làm trọng tài điều khiển hoạt động.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4 – 6 HS) và trả lời câu hỏi: *Em thay đổi như thế nào trong cách tư duy sau khi tập tranh luận để bảo vệ quan điểm?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 2 – SHS tr.9.  - HS nêu các luận điểm và thực hành tranh biện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV lắng nghe và đưa ra ý kiến:    - GV chia sẻ những thay đổi trong cách tư duy sau khi tập tranh luận để bảo vệ quan điểm:  *+ Cách tư duy logic và khoa học hơn.*  *+ Cách suy nghĩ nhanh nhạy và phản biện chính xác.*  *+ Cách phân tích và nhìn nhận vấn đề một cách khoa học.*  *+ Rèn luyện trí nhớ.*  *+ Đánh giá khách quan hơn.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***b. Thực hành tranh biện quan điểm***  Để có được khả năng tranh biện tốt cần rèn luyện có chủ đích và thường xuyên |
| ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia tranh biện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy chia sẻ theo nhóm về các tình huống tranh biện mà em đã tham gia. Sau đó, các bạn trong nhóm đánh giá sự tiến bộ trong tranh biện.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 3 – SHS tr.9.  - HS chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia tranh biện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp những tình huống ấn tượng.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét quá trình rèn luyện của HS, khuyến khích HS luyện tập kĩ năng tranh biện để sử dụng trong các tình huống cần thiết.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***c. Chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia tranh biện***  Tranh biện giúp HS có cơ sở rèn luyện và nâng cao khả năng này bằng cách cải thiện những biểu hiện khi tranh biện mà HS chưa làm được hoặc thực hiện chưa tốt. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tranh biện** | **Tranh cãi** |
| Khái niệm | + Dùng lý luận để phân tích 2 mặt của 1 vấn đề | + Dùng lý luận để bảo vệ cái tôi của bản thân. |
| Mục đích | + Cùng tìm ra điểm cần phát huy và điểm cần hạn chế và giải pháp cho chủ đề đó. | + Mình phải là người thắng và đối phương phải là người thua.  + Hạ thấp ý kiến của đối phương. |
| Hình thức | + Không quan trọng về thắng thua.  + Đề cao tư duy và kiến thức. | + Dựa theo cảm xúc, không phân tích nhiều mặt của vấn đề như tranh biện. |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1.** Đâu không phải là cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?

A. Suy nghĩ lạc quan.

B. Chia sẻ cảm xúc của mình với người thân và bạn bè.

C. Nghe nhạc.

D. Viết các dòng trạng thái với những lời lẽ không hay trên mạng xã hội.

**Câu 2.** Khi em nghe thấy một bạn nói xấu mình, em làm thế nào để điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?

A. Em đi nói xấu lại bạn đó.

B. Em cãi nhau với bạn đó.

C. Em nói chuyện rõ ràng với bạn đó để giải quyết hiểu lầm.

D. Em đăng dòng trạng thái chửi bới bạn đó.

**Câu 3.** Đâu nào điều không nên làm khi tranh biện?

A. Hiếu thắng.

B. Lập luận chặt chẽ.

C. Bình tĩnh.

D. Thể hiện cử chỉ phù hợp.

**Câu 4.** Đâu là sự khác nhau giữa tranh biện và tranh cãi:

A. Tranh biện quan trọng thắng thua hơn tranh cãi.

B. Tranh cãi là để hạ thấp đối phương, còn tranh biện thì không.

C. Tranh biện là dùng lý lẽ để bảo vệ cái tôi.

D. Tranh cãi đề cao tư duy và kiến thức hơn tranh biện.

**Câu 5.** Tranh biện giúp ích như thế nào cho học sinh trong thế hệ ngày nay?

A. Tăng sự tự tin, cải thiện kĩ năng thuyết trình.

B. Trau dồi kỹ năng sắp xếp thông tin.

C. Hình thành tư duy phản biện.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| D | C | A | B | D |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả thảo luận về các luận điểm để bảo vệ ý kiến của nhóm về các quan điểm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm lớn và đánh số cho mỗi nhóm từ 1 đến 4.

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Mỗi nhóm hãy thảo luận và đưa ra các luận điểm để bảo vệ ý kiến của nhóm mình về quan điểm sau:*

***Quan điểm 1.*** *Học sinh dưới 14 tuổi không được phép trên Facebook.*

***Quan điểm 2.*** *Có cần thiết phải mặc đồng phục đến trường học không?*

- GV chia nhóm:

*+ Nhóm 1: Đồng tình với quan điểm 1.*

*+ Nhóm 2: Phản đối quan điểm 1.*

*+ Nhóm 3: Đồng tình với quan điểm 2.*

*+ Nhóm 4: Phản đối quan điểm 2.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV kết thúc bài học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 5, 6 – Chủ đề 1 – SHS tr.10, 11***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

### TUẦN 3: NHIỆM VỤ 5

**THỰC HIỆN THƯƠNG THUYẾT TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG –**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận diện được khả năng thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
* Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***.

* Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.
* Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, thoải mái và giới thiệu được nội dung chủ đề hoạt động.

**b. Nội dung:** GV cho HS nghe quan điểm và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tranh biện về vấn đề.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu quan điểm: *Học sinh có cần tham gia các lớp rèn luyện kĩ năng mềm.*

- GV yêu cầu HS lập luận, tìm ý kiến trong vòng 5 phút và tranh biện.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia tranh biện.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV tổ chức cho HS tranh biện.

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 3 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống – Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.***

**B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**Hoạt động 5: Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống**

**a. Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thương thuyết, biết sử dụng nghệ thuật của ngôn từ, nghệ thuật trao đổi để đạt được mục đích đặt ra.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận diện và thực hiện thương thuyết trong một số tình huống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Trao đổi về cách thương thuyết***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm: *Em hãy thảo luận về cách thương thuyết và những lưu ý khi thương thuyết.*  - GV hướng dẫn HS về kĩ năng thương thuyết, trao đổi để HS nhận thức rõ về cách mình nên thể hiện trong quá trình thương thuyết.  - GV đặt câu hỏi: *Theo em, làm thế nào để thương thuyết thành công?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 1 SHS tr.10 và trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **5. Thực hành thương thuyết trong một số tình huống**  ***a. Trao đổi về cách thương thuyết***  *- Cách thương thuyết:*  + Xác định mục tiêu thương thuyết.  + Mỗi bên giải thích rõ ràng cho sự lựa chọn của mình.  + Trao đổi để đưa ra phương án có lợi cho cả hai bên.  *- Những lưu ý khi thương thuyết:*  + Lắng nghe và thể hiện sự đồng cảm với ý kiến của người khác.  + Nói chân thành, từ tốn với thái độ tôn trọng.  *- Kĩ năng thương thuyết:*  + Tin tưởng vào bản thân.  + Lòng kiên nhẫn.  + Tinh thần sẵn sàng xông pha.  *- Để thương thuyết thành công, chúng ta cần:*  + Xác định rõ mục tiêu thương thuyết.  + Thống nhất trong nhóm.  + Tìm hiểu kĩ và tôn trọng đối phương.  + Thái độ tích cực. |
| ***Nhiệm vụ 2. Đóng vai để thương thuyết trong tình huống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp và phân vai: *1 bạn đóng vai thành viên nhóm 1, 1 bạn đóng vai thành viên nhóm 2 để thương thuyết cho phương án của nhóm mình theo tình huống sau:*  ***Tình huống****: Lớp em đang bàn luận về việc lựa chọn đồng phục cho tiết mục đồng diễn thể thao của lớp gồm: quần áo, giày và một số phụ kiện. Có hai nhóm ý kiến khác nhau. Cô giáo chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết với nhau và báo cáo kết quả cuối cùng vào hôm sau.*  - GV chia lớp thành 2 nhóm và thương thuyết theo nhóm lớn. GV là người điều khiển sao cho các ý kiến được đưa ra lần lượt và đi đúng hướng.  - GV đặt câu hỏi: *Khi tham gia thương thuyết, em thấy nét tính cách nào của mình được bộc lộ?*  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Em ấn tượng với cách thương thuyết nào của bạn?*  - GV nhấn mạnh: *Nhiều nét tính cách đã mang lại thành công trong thương thuyết nhưng cũng có một số biểu hiện khác cần hoàn thiện thêm.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SHS tr.10.  - HS làm việc theo nhóm, theo cặp và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS thương thuyết về tình huống nêu ở đề bài:    - GV mời HS nêu một số nét tính cách được bộc lộ khi tham gia thương thuyết là: tự tin, kiên nhẫn, sáng tạo.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét tính cách của HS được thể hiện trong thương thuyết.  - GV tổng kết lại ý kiến và ghi nhận hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***b. Đóng vai để thương thuyết trong tình huống***  *Ý nghĩa của kĩ năng thương thuyết:*  + Giúp nhà lãnh đạo khẳng định vị thế và năng lực trong tập thể.  + Giúp bản thân gây dựng ấn tượng, thiện cảm và lòng tin của mình với mọi người xung quanh. |
| ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia thương thuyết***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành nhóm (6 HS) và yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm: *Em hãy chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia thương thuyết. Em thấy bạn của mình đã có sự tiến bộ trong kĩ năng thương thuyết chưa?*    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 3 SHS tr.10 và chia sẻ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV quan sát HS thực hiện và mời đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp: *Lớp em bàn luận về chuyến đi tham quan sắp tới do lớp tự tổ chức. Có hai ý kiến khác nhau của hai nhóm. Giáo viên chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết và báo cáo để quyết định địa điểm đi vào thứ 7 tuần này.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết, chuyển sang HĐ mới. | ***c. Chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia thương thuyết***  - Thương thuyết là năng lực rất cần thiết trong cuộc sống.  - HS cần rèn luyện để hình thành khả năng thương thuyết. |
| ***Nhiệm vụ 4. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hành thương thuyết***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của cá nhân sau khi tham gia thương thuyết thành công hoặc chưa thành công.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 4 SGK tr.10 và chia sẻ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp: *Em cảm thấy thương thuyết là một kĩ năng khó, không phải ai cũng có và thực hiện thành thục được. Kĩ năng thương thuyết giúp em rèn luyện được sự tự tin, đàm phán tốt hơn.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết, chuyển sang HĐ mới. | ***4. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hành thương thuyết***  Biết thương thuyết giúp HS bảo vệ quan điểm cá nhân một cách phù hợp. |

**C - D. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Em hãy hoàn thành kế hoạch rèn luyện đặc điểm cá nhân của mình trong cuộc sống và chia sẻ điều đó với bạn cùng bàn của em.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV giao nội dung về nhà cho HS: *Mỗi nhóm hãy thảo luận và đưa ra các ý kiến của nhóm mình để thương thuyết về tình huống sau:*

***Tình huống:*** *Lớp em bàn luận về việc lựa chọn địa điểm đi chơi vào dịp cuối năm. Có hai nhóm ý kiến khác nhau: một nhóm muốn đi Ninh Bình, một nhóm muốn đi Hải Phòng. Cô giáo chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết với nhau và báo cáo kết quả cuối cùng.*

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 7 – Chủ đề 1 – SHS tr.11***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

### TUẦN 4: NHIỆM VỤ 6, 7

**ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CÁ NHÂN TRONG CUỘC SỐNG.**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Tự đánh giá được những hoạt động đã thực hiện trong chủ đề 1.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***.

* Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

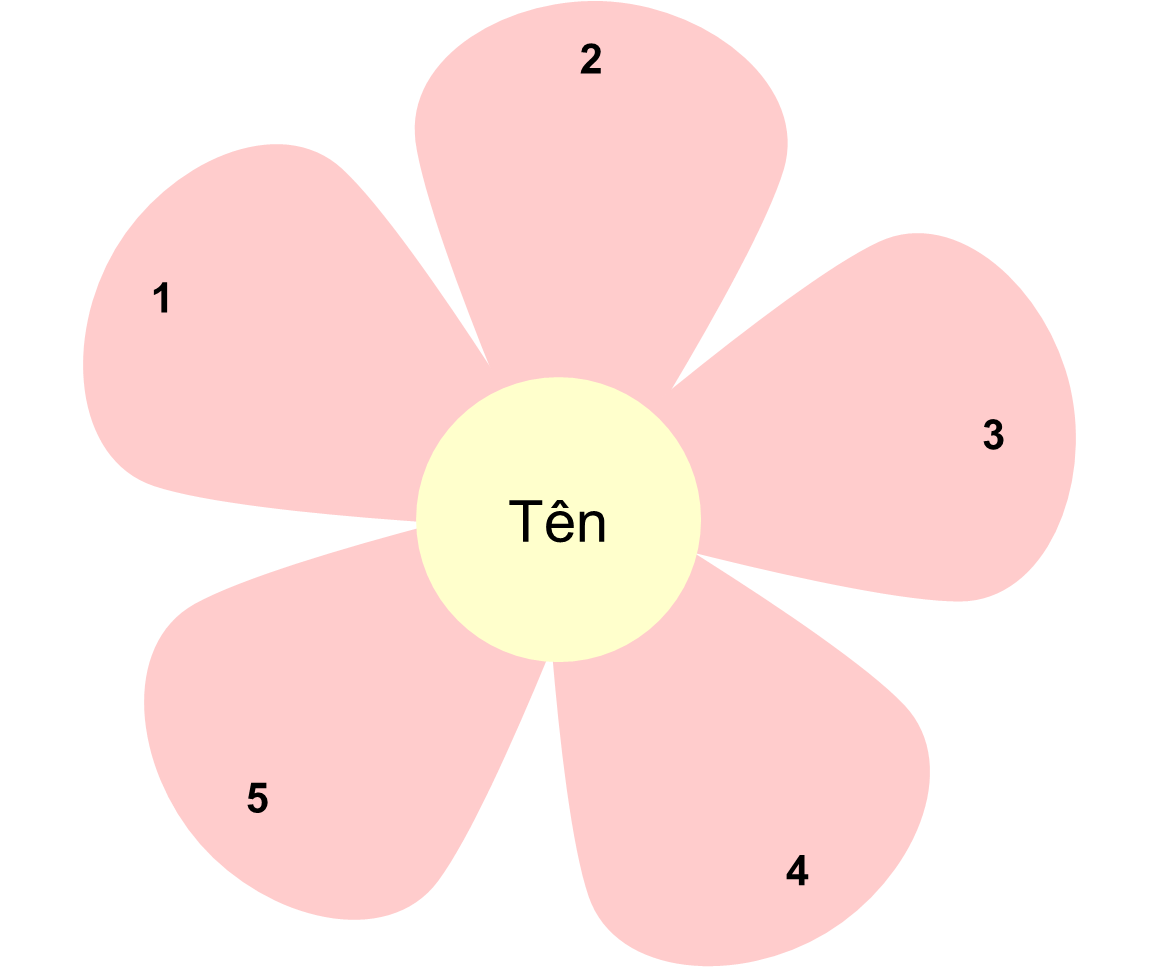
**a. Mục tiêu:** HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những tính cách của bản thân được thể hiện trong cuộc sống và học tập.

**b. Nội dung:** GV cho HS trả lời câu hỏi.

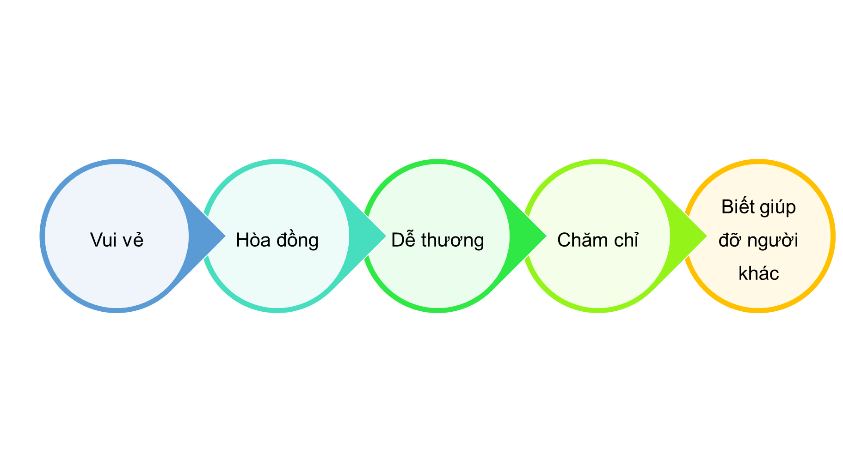
**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu những điều mình thích trong tính cách của bạn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành các nhóm (6 HS) và tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Cánh hoa tính cách.***

- GV nêu luật chơi: *Mỗi bạn trong nhóm hãy ghi vào một cánh hoa điều mình thích trong tính cách của một bạn trong nhóm.*

**

- GV yêu cầu HS trao đổi: *Trong nét tính cách của em:*

*+ Tính cách nào ảnh hưởng đến mối quan hệ?*

*+ Tính cách nào ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân?*

*+ Tính cách nào nên thay đổi?*

- GV yêu cầu các bạn trong nhóm góp ý cho bạn theo cấu trúc *“Tôi mong bạn…”*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tích cực tham gia trò chơi.

- HS thực hiện nhiệm vụ và góp ý cho bạn.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.

*Ví dụ: Bạn H trong nhóm nhận được những từ sau: vui vẻ, hòa đồng, dễ thương, chăm chỉ, biết giúp đỡ người khác.*

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ.

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 4 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự đánh giá.***

**B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**Hoạt động 6: Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết cách thể hiện bản thân trong các mối quan hệ khác nhau.

- HS rèn luyện, củng cố thêm những đặc điểm tích cực của bản thân và loại bỏ dần những đặc điểm chưa tích cực.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Xác định một số đặc điểm cá nhân cần rèn luyện trong cuộc sống và lập kế hoạch thực hiện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trao đổi: *Em hãy xác định một số đặc điểm cá nhân cần rèn luyện trong kế hoạch của mình.*  - GV tư vấn cho HS những điều cần lưu ý khi thực hiện kế hoạch rèn luyện này.  - GV yêu cầu HS: *Em hãy lập kế hoạch để rèn luyện những đặc điểm cá nhân đó.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc kiến thức mục 1 – SHS tr.8, 9 và trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **6. Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.**  ***a. Xác định một số đặc điểm cá nhân cần rèn luyện trong cuộc sống và lập kế hoạch thực hiện***  *\* Một số đặc điểm cá nhân cần rèn luyện trong kế hoạch của mình:*  - Kiểm soát cơn tức giận.  - Suy nghĩ tích cực.  - Lập luận chặt chẽ, khoa học.  - Sự tự tin.  - Thuyết trình rõ ràng, dõng dạc.  - Sự kiên định  - Kĩ năng giao tiếp.  *\* Gợi ý kế hoạch thực hiện*:  - Kỹ năng giao tiếp: Em có thể rèn luyện kỹ năng này bằng cách tham gia các hoạt động giao tiếp, chia sẻ quan điểm của mình một cách rõ ràng, lắng nghe và đưa ra phản hồi thích hợp.  - Suy nghĩ tích cực: Để rèn luyện kỹ năng này, em có thể thực hành tập trung vào các suy nghĩ tích cực, tìm kiếm những bài học trong mọi tình huống và tìm ra cách thích nghi với thay đổi.  - Kỹ năng thuyết trình: Em có thể tự thực hành thuyết trình trước gương, sau đó là thuyết trình trước 1 nhóm bạn và cuối cùng là tham gia các hoạt động đòi hỏi phải nói trước đám đông. |
| ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về kế hoạch rèn luyện của em***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp theo nhóm 4 và yêu cầu: *Các nhóm thuyết trình về kế hoạch rèn luyện bản thân mà em đã xây dựng.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 2 – SHS tr.11 và thuyết trình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV lắng nghe và đưa ra ý kiến.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***b. Chia sẻ về kế hoạch rèn luyện của em***  *Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân:*  + Giúp bản thân xác định rõ ràng mục tiêu của mình.  + Giúp bản thân nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch.  + Giúp bản thân định lượng được những công việc cần làm trong kế hoạch rèn luyện bản thân. |
| ***Nhiệm vụ 3: Thực hiện kế hoạch đã đề ra***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy trình bày lại kế hoạch đã đặt ra và đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch phát triển phẩm chất của bản thân.*  - GV yêu cầu: *Em hãy chỉ ra những điểm mà bạn mình đã thay đổi và phát triển.*  - GV đề nghị: *HS thực hiện kế hoạch rèn luyện thường xuyên, ghi lại kết quả rèn luyện để quan sát sự tiến bộ của bản thân.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 3 – SHS tr.9 và chia sẻ trước lớp về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết hoạt động.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***c. Thực hiện kế hoạch đã đề ra***  Khi đã có kế hoạch rõ ràng và cụ thể, HS cần tích cực rèn luyện, học tập và thực hiện nó. |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá**

**a. Mục tiêu:** HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề và GV biết được mức độ đạt được các mục tiêu của HS trong lớp.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tự đánh giá.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc mục 1 – Nhiệm vụ 7 – SHS tr.11 và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ với bạn cùng bàn về những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 1 SHS tr.11 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ trước lớp về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS.  - GV động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **7. Tự đánh giá**  ***a. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn***  *- Thuận lợi:*  + Suy nghĩ lạc quan, tích cực hơn.  + Thuyết trình tự tin và rõ ràng hơn.  + Khả năng lập luận logic, khoa học.  *- Khó khăn:*  + Vẫn còn hơi nhút nhát, e ngại.  + Luận điểm và khả năng tranh biện chưa dứt khoát.  + Chưa kiểm soát được giọng và cử chỉ khi tranh biện. |
| ***Nhiệm vụ 2. Tổng kết số liệu khảo sát.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy cho điểm từng mức độ vào Phiếu đánh giá của mình. Sau đó, tính điểm tổng của Phiếu và nhận xét.*  - GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SHS tr.11.  - HS đánh giá.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ kết quả điểm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. | ***b. Tổng kết số liệu khảo sát.*** |

**MẪU PHIẾU KHẢO SÁT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Họ và tên:…………………………** | **Lớp:………** | **Trường:………………** |   **1. Tự đánh giá:**  Chấm điểm cho mỗi nội dung theo mức độ em đã thực hiện được.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | A. Tốt: 3 điểm | | B. Đạt: 2 điểm | Chưa đạt: 1 điểm | | | | **STT** | **Nội dung** | | **Thang đánh giá** | | | | **Tốt** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | 1 | Em nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. | |  |  |  | | 2 | Em nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân. | |  |  |  | | 3 | Em biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực. | |  |  |  | | 4 | Em nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân. | |  |  |  | | 5 | Em biết cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. | |  |  |  |   **Tổng kết điểm: ……………………**  **2. Nhận xét:**  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới.**

**a. Mục tiêu:** HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS rèn luyện một số kĩ năng và chuẩn bị chủ đề mới.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tiếp tục rèn luyện thói quen***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu: *Em hãy chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện và cách rèn luyện, đánh giá sự tiến bộ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới.**  ***a. Tiếp tục rèn luyện thói quen***  HS cần tiếp tục rèn luyện những thói quen tốt và nhìn nhận, đánh giá quá trình rèn luyện của mình. |
| ***Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị chủ đề mới***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu yêu cầu: *Em hãy mở chủ đề 2 – SHS tr.13 và đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.*  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu những kiến thức liên quan đến chủ đề mới.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV lắng nghe và đưa ra ý kiến.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***b. Chuẩn bị chủ đề mới***  HS chuẩn bị cho chủ đề mới để tiếp thu và có một cái nhìn tổng quát trước cho kiến thức mới. |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Em hãy hoàn thành Phiếu đánh giá và tổng kết số liệu khảo sát.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoàn thành Phiếu khảo sát

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS chia sẻ

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Luyện tập và Vận dụng.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 1, 2 – Chủ đề 2 – SHS tr.14-16***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# CHỦ ĐỀ 2: THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI

**MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

* Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.
* Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.
* Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
* Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

## GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

* Tham gia buổi nói chuyện về trách nhiệm của người học sinh.
* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm khi thực hiện công việc được giao.
* Thảo luận về cam kết thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

### TUẦN 5: NHIỆM VỤ 1, 2

**KHÁM PHÁ NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI XUNG QUANH –**

**THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA BẢN THÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.
* Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.
* Thực hiện nhiệm vụ rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; hiểu được ý nghĩa của việc phát triển các nét tính cách tích cực đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV giới thiệu chủ đề thông qua bài hát, video và giới thiệu với HS về ý nghĩa chủ đề.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Hoạt động 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho cả lớp hát và vận động theo nhịp bài hát *Một đời người một rừng cây* (sáng tác: Trần Long Ẩn):

- GV đặt câu hỏi: *Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát? Bài hát muốn gửi thông điệp gì đến chúng ta?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS lắng nghe và vận động theo bài hát.

- HS trả lời câu hỏi sau khi nghe xong bài hát.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi.

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV giới thiệu ý nghĩa: *Mỗi người chúng ta đều phải có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Người có trách nhiệm dù có khó khăn đến đâu cũng sẽ luôn nỗ lực để hoàn thành công việc.*

- GV chuyển sang HĐ tiếp theo.

***Hoạt động 2: Định hướng nội dung***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đọc phần Định hướng nội dung - SHS tr.13 và quan sát tranh chủ đề - SHS tr.12:

- GV đặt thêm một số câu hỏi:

*+ Em hãy nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề 2?*

*+ Mô tả bức tranh chủ đề.*



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS thảo luận để trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

*+ Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề 2 là:*

*• Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.*

*• Thể hiện trách nhiệm của bản thân.*

*• Thể hiện trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chung.*

*• Thể hiện cam kết đề ra.*

*• Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.*

*• Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.*

*• Lan tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm.*

*• Tự đánh giá.*

*+ Mô tả bức tranh chủ đề: Các bạn học sinh đang chuẩn bị và trang trí sân khấu cho buổi sinh hoạt sắp tới của trường mình. Mỗi bạn một nhiệm vụ và hỗ trợ những bạn khác làm việc cùng để tiến độ diễn ra nhanh chóng và hiệu quả.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 5 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh – Thể hiện trách nhiệm của bản thân.***

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh**

**a. Mục tiêu:**

- HS chia sẻ về những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân và mọi người.

- HS chỉ ra được những biểu hiện, cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người.

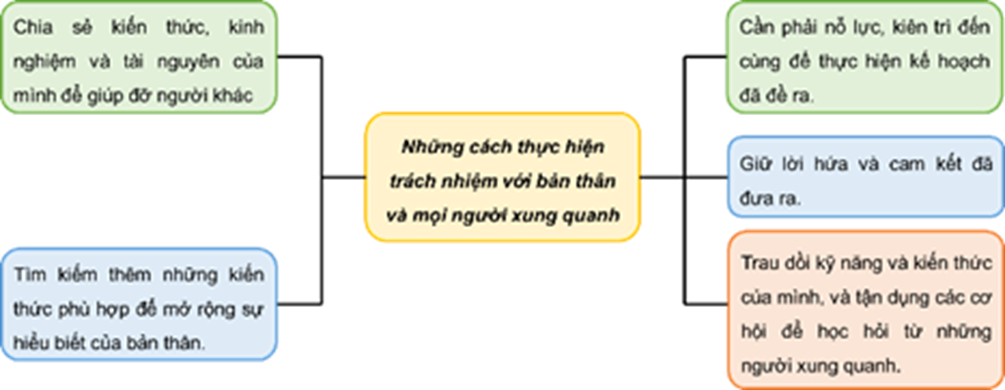
**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận diện và xác định được những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 đội chơi và tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh hơn.***  - GV nêu luật chơi: GV chiếu từng ảnh lên bảng. Trong thời gian 1 phút, HS quan sát ảnh và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Chỉ ra việc làm thể hiện có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm với bản thân và người xung quanh trong bức tranh và giải thích lí do.*  *+ Đội nào đưa ra câu trả lời trước, đúng và thuyết phục, đội đó sẽ dành được 10 điểm. Nếu trả lời chưa đúng, chưa đầy đủ, các đội khác có quyền giơ tay trả lời.*  *+ Sau vòng thi với 6 bức tranh, đội nào dành được nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.*   |  |  | | --- | --- | | *Tranh 1:* | *Tranh 2:* | | *Tranh 3:* | *Tranh 4:* | | *Tranh 5:*  Hình ảnh Tạ ơn Và Mẹ Làm Việc Nhà Cùng Con Gái Làm Việc Nhà Hạnh Phúc Tạ ơn  Cô Gái Dễ Thương PNG , Cô Gái Dễ Thương, Phim Hoạt Hình | *Tranh 6:*  Nhận xét về việc giữ lời hứa của các bạn trong mỗi bức tranh dưới đây. |   - Sau mỗi hình chưa rõ, GV nói ngắn gọn về biểu hiện có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm ở các bức tranh.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tham gia trò chơi và tìm ra câu trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chỉ ra biểu hiện có trách nhiệm và không có trách nhiệm:  *+* ***Tranh 1****:*  *• Bạn nữ áo xanh chưa có trách nhiệm với bản thân khi sử dụng và ăn nhiều đồ ăn nhanh. Đây là đồ ăn dầu mỡ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.*  *• Bạn nữ áo vàng thể hiện có trách nhiệm với bản thân khi từ chối những đồ ăn không tốt cho sức khỏe của mình.*  *+* ***Tranh 2****: Bức tranh thể hiện trách nhiệm với người thân: Bạn nam đã đắp chăn và lo lắng cho mẹ bị ốm.*  *+* ***Tranh 3****: Bức tranh thể hiện có trách nhiệm với bản thân khi hoàn thành bài tập về nhà.*  *+* ***Tranh 4****: Bạn nữ chưa có trách nhiệm với bản thân khi đi ngủ quá muộn, không quan tâm đến sức khỏe của bản thân.*  *+* ***Tranh 5****: Bạn nhỏ thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh khi giúp bố mẹ làm việc nhà.*  *+* ***Tranh 6****: Chị gái không có trách nhiệm khi không giữ lời hứa với em gái của mình.*  - GV khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội khác.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **1. Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.**  ***a. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.***  Mỗi người chúng ta cần có trách nhiệm với chính bản thân mình và mọi người xung quanh. Đây là nền tảng để có được thành công trong học tập và cuộc sống. |
| ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ về những việc làm cụ thể em đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và yêu cầu HS chia sẻ: *Em hãy chia sẻ về những việc làm cụ thể em đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh theo 2 vòng:*  *+ Vòng 1: Chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm với bản thân.*  *+ Vòng 2: Chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.*  - GV cho HS xem video *Bài học về trách nhiệm:* <https://youtu.be/7TZQYPTMhu4>  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 1 SHS tr.14.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại điện các nhóm chia sẻ trước lớp:  *+ Trách nhiệm với bản thân:*  *• Trách nhiệm với sức khỏe thể chất:*  *+ Tập thể dục mỗi sáng.*  *+ Ăn uống lành mạnh.*  *+ Không ngủ muộn, thức khuya.*  *+ Không đồ ăn nhanh, nhiều dầu mỡ.*  *• Trách nhiệm với sức khỏe tinh thần:*  *+ Luôn suy nghĩ theo hướng tích cực.*  *+ Kiểm soát cảm xúc tiêu cực.*  *+ Không bi quan, tiêu cực, ủ rũ.*  *• Trách nhiệm với việc học tập:*  *+ Hoàn thành các bài tập/ nhiệm vụ học tập thầy cô giao.*  *+ Chủ động đọc và nghiên cứu bài mới trước khi đến lớp.*  *+ Tìm tòi thêm nhiều kiến thức mới để giúp ích cho việc học tập.*  *+ Chủ động học hỏi từ bạn bè, anh chị, thầy cô những kiến thức mới.*  *- Trách nhiệm với hoạt động chung:*  *+ Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao*  *+ Giúp đỡ các bạn cùng tham gia hoạt động chung.*  *- Trách nhiệm với mọi người xung quanh:*  *• Trách nhiệm với bố mẹ, người thân:*  *+ Quan tâm, chăm sóc.*  *+ Làm việc nhà, thực hành tiết kiệm trong gia đình.*  *+ Chia sẻ những khó khăn với bố mẹ, người thân.*  *+ Cùng thực hiện những công việc trong gia đình.*  *+ Đóng góp ý kiến cho các vấn đề của gia đình.*  *• Trách nhiệm với những người trong cộng đồng:*  *+ Giữ lời hứa.*  *+ Hỗ trợ và giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết lại ý kiến về những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh phù hợp với lứa tuổi của HS.  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***b. Chia sẻ về những việc làm cụ thể em đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh***  Các hành vi, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc bản thân, hỗ trợ những người xung quanh thể hiện trách nhiệm với bản thân và người khác. |
| ***Nhiệm vụ 3. Trao đổi về những cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS) và yêu cầu HS trao đổi: *Em hãy trao đổi và thảo luận về cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người bằng sơ đồ tư duy.*    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SHS tr.15 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho HS trưng bày và trình bày sản phẩm trước lớp *(sơ đồ đính kèm phía dưới Hoạt động).*  - GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và tổng kết nhanh về những cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***c. Trao đổi về những cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh*** |
| ***Nhiệm vụ 4. Chia sẻ về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Em hãy chia sẻ về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 3 SHS tr.15 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV khuyến khích những HS trả lời sau không trùng câu trả lời với HS trước.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.  - GV chuyển sang HĐ mới. | ***d. Chia sẻ về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh***  Việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh là một phần quan trọng trong việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ tốt đẹp:  + Giúp tăng cường lòng tin và sự tôn trọng từ mọi người xung quanh.  + Giúp đạt được thành công trong cuộc sống.  + Khắc phục được những khuyết điểm của bản thân mình, tiến bộ từng ngày và nhận được tình yêu thương từ mọi người.  + Thúc đẩy bản thân thực hiện được mục tiêu mà mình đã đặt ra. |

**SƠ ĐỒ TƯ DUY VỀ CÁCH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI**

****

**C. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**Hoạt động 2: Thể hiện trách nhiệm của bản thân**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành thể hiện trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động.

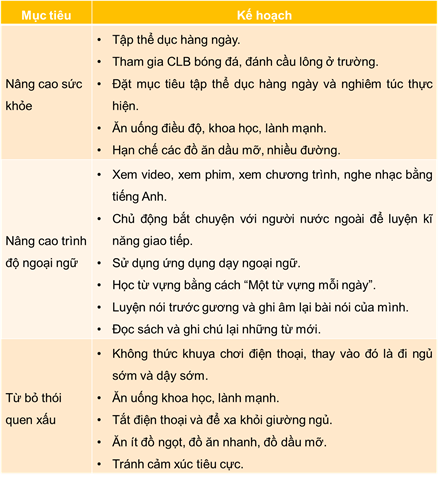
**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Đóng vai thể hiện trách nhiệm của bản thân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS), đánh số 1, 2, 3 và nêu yêu cầu: *Các nhóm hãy thảo luận đưa ra biện pháp xử lí tình huống. Sau đó, đóng vai xử lí tình huống để thể hiện trách nhiệm với bản thân.*  *+* ***Nhóm 1****: Xử lí và đóng vai tình huống 1: Dạo gần đây việc học tập của M sa sút, nhưng M không tỏ ra lo lắng gì.*    *+* ***Nhóm 2****: Xử lí và đóng vai tình huống 2: Trong hoạt động thảo luận của nhóm, Y ngồi nghe lơ đãng và ít tham gia. Khi các bạn đề nghị Y đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm thì Y từ chối và đề xuất bạn nhóm trưởng trình bày sẽ tốt hơn.*    *+ Nhóm 3: Xử lí và đóng vai tình huống 3: Khi các bạn trong tổ đang quét dọn và trang trí lớp học để chuẩn bị tổ chức kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 thì N và D lại đứng nói chuyện với nhau. Các bạn nhắc nhở thì N bảo “Các bạn cứ làm đi, chúng mình sẽ làm sau”.*    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc tình huống mục 1 – SHS tr.15.  - Các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống.  - Các nhóm sắm vai xử lí tình huống.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ và đóng vai thể hiện trách nhiệm trong từng tình huống:  *+* ***Tình huống 1****:*  *• Xem xét lại lí do việc học tập bị sa sút.*  *• Lập kế hoạch, thời gian biểu cho việc học, dành thời gian cho những môn mình còn yếu.*  *• Nhờ sự hướng dẫn, hỗ trợ của thầy cô, bạn bè và người thân khi cần thiết.*  *+* ***Tình huống 2****:*  *• Y cần thể hiện sự tích cực của mình khi tham gia hoạt động thảo luận nhóm bằng cách chia sẻ sự hiểu biết, quan điểm của mình, lắng nghe các bạn, cùng các bạn thảo luận để tìm ra cách giải quyết nhiệm vụ được giao.*  *• Khi được giao nhiệm vụ, Y phải cố gắng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.*  *+* ***Tình huống 3****:*  *• N và D cần thể hiện trách nhiệm của mình khi tham gia hoạt động lao động như tích cực, chủ động thực hiện việc được phân công.*  *• Thực hiện xong hoạt động mới dừng lại để trò chuyện, trao đổi.*  *• Khi cần trao đổi về việc thực hiện lao động có thể trao đổi nhanh để cả nhóm cùng thực hiện tốt nhất.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân**  ***a. Đóng vai thể hiện trách nhiệm của bản thân***  Có trách nhiệm với bản thân chính là yếu tố quan trọng để chúng ta biết quý trọng bản thân, những người xung quanh và biết nhìn nhận mọi việc một cách có trách nhiệm hơn. |
| ***Nhiệm vụ 2: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (3 – 6 HS) và yêu cầu:  *+ Lần lượt từng HS trình bày mục tiêu và kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.*  *+ Các thành viên trong nhóm nhận xét về tính khả thi của kế hoạch và góp ý để bạn có thể thực hiện được kế hoạch đã lập.*  - GV gợi ý:    - GV yêu cầu HS: *Em hãy nghiêm túc thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 2 – SHS tr.16 và làm việc theo nhóm  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài HS trình bày kế hoạch trước lớp *(đính kèm phía dưới hoạt động).*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, động viên, khích lệ HS thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***b. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra***  Để có thể thực hiện quá trình hoàn thiện và phát triển bản thân, mỗi HS cần nghiêm túc lập ra cho mình một kế hoạch rèn luyện hợp lí và tiến hành thực hiện mục tiêu đã đề ra. |
| ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Phóng viên.***  - GV nêu luật chơi: *Một người đóng vai phóng viên và hỏi cả lớp: Cảm nhận của bạn như thế nào khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 3 – SHS tr.16 và tham gia trò chơi.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Bạn làm phóng viên phỏng vấn một số bạn.  - HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn: *Khi thực hiện trách nhiệm với bản thân, em cảm thấy rất tự hào vì đã hoàn thành được nhiều điều tốt. Em thấy mình càng ngày càng trở nên tốt hơn, sống có ý nghĩa hơn và được mọi người xung quanh yêu quý.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt nhanh về những cảm nhận của HS khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***c. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân***  Khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân thể hiện em là một người có lí tưởng, có trách nhiệm và dễ dàng đạt được thành công. |

**KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN BẢN THÂN THEO MỤC TIÊU ĐÃ ĐỀ RA**

****

**D. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1.** Đâu không phải là biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân?

A. Thức khuya chơi điện tử.

B. Tập thể dục mỗi ngày.

C. Uống nhiều nước.

D. Ăn nhiều rau xanh.

**Câu 2.** Đâu là biểu hiện của người có trách nhiệm với việc học tập?

A. Làm bài tập về nhà qua loa.

B. Quay cóp tài liệu trong giờ thi.

C. Hoàn thành bài tập thầy cô giao.

D. Trao đổi bài với bạn trong giờ kiểm tra.

**Câu 3.** Linh muốn có một sức khỏe tốt và nâng cao thể lực, bạn cần làm gì để nâng cao sức khỏe và có trách nhiệm với bản thân?

A. Linh cần ăn nhiều đồ ăn vặt.

B. Linh cần tập thể dục vào mỗi sáng.

C. Linh cần học tập chăm chỉ.

D. Linh cần làm đầy đủ bài tập về nhà.

**Câu 4.** Nam đề ra mục tiêu nâng cao kĩ năng chơi cầu lông của mình và tham gia thi đấu ở quận. Theo em, đâu không phải là việc mà Nam nên làm gì để rèn luyện bản thân theo kế hoạch đã đề ra?

A. Nam xem các video dạy các kĩ thuật để thực hành.

B. Nam tham gia vào CLB cầu lông của trường.

C. Nam luyện tập chơi cầu lông với anh trai.

D. Nam chơi trò chơi điện tử.

**Câu 5.** Việc cần làm khi lập ra kế hoạch rèn luyện để nâng cao sức khỏe của bản thân là:

A. Ăn nhiều đồ ăn vặt.

B. Thức khuya xem phim.

C. Không cần ăn sáng.

D. Tập thể dục mỗi ngày.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| A | C | B | D | D |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV giao nhiệm vụ về nhà: *Em hãy lựa chọn và lập kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu sau:*

***Mục tiêu 1:*** *Nâng cao kĩ năng thuyết trình tự tin.*

***Mục tiêu 2:*** *Nâng cao việc học ngoại ngữ.*

- GV kết thúc bài học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 3, 4 – Chủ đề 2 – SHS tr.17, 18***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

### TUẦN 6: NHIỆM VỤ 3, 4

**THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI MỌI NGƯỜI XUNG QUANH –**

**THỰC HIỆN CAM KẾT ĐỀ RA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.
* Xác định trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.
* Thực hiện nhiệm vụ rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trước khi bước vào bài học.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem video và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS xem video: [https://youtu.be/7TZQYPTMhu4](https://youtu.be/7TZQYPTMhu4%20) (0:16 - 4:40)

- GV đặt câu hỏi:

*+ Chuyện gì đã xảy ra trong video?*

*+ Ông đã dạy cho bạn nhỏ điều gì?*

*+ Em rút ra được bài học gì sau khi xem xong video?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video và lắng nghe câu hỏi.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

*+ Tình huống: cây cầu mới hoàn thành một tháng cho các em đi học đã bị sập vì cây cầu có nhiều vết nứt lớn. Việc đó ảnh hưởng đến các em học sinh đi học, tiền của của bà con, ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người.*

*+ Ông dạy rằng thời ông cố xây nhà luôn tính toán thật kĩ, cùng một công xây nhà nhưng phải bền và lâu dài. Ông cố nghĩ rằng không chỉ ông ở mà con cháu ông cũng ở được. Đó là trách nhiệm trong công việc và với con cháu.*

*+ Bài học rút ra: Khi làm việc gì cần phải có trách nhiệm, luôn có ý thức đối với việc mình làm và phải làm tròn bổn phận.*

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 6 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh – Thực hiện cam kết đề ra.***

**B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**Hoạt động 3: Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh**

**a. Mục tiêu:** HS có cơ hội được rèn luyện các việc làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận diện và xác định được việc làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Đóng vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS), đánh số 1, 2, 3 và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy thảo luận và đóng vai để thể hiện trách nhiệm với mọi người trong các trường hợp sau:*  *+* ***Nhóm 1****: Trường hợp 1: P thấy nhóm bạn bắt nạt một em lớp dưới.*  *+* ***Nhóm 2****: Trường hợp 2: Trong lớp có bạn A bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày.*  *+* ***Nhóm 3****: N kể với C về việc mình bị sàm sỡ và cảm thấy rất hoang mang, sợ hãi. N yêu cầu C giữ bí mật cho mình.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc tình huống mục 1 SHS tr.17, đóng vai và giải quyết tình huống.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình:  *+* ***Trường hợp 1****: Nói với nhóm bạn: “Đây là em bé. Em ấy có lỗi gì với các bạn à? Nào em đi ra đây với anh, có chuyện gì chúng ta sẽ nói chuyện nhé”.*  *+* ***Trường hợp 2****:*  *• Cả lớp thảo luận, thống nhất cử đại diện nhóm bạn đến thăm bạn A.*  *• Khi bạn đi học trở lại, cả lớp phân công nhau giúp bạn trong học tập như ghi chép bài, hướng dẫn bạn làm những kiến thức đã học.*  *+* ***Trường hợp 3****:*  *• Trấn an để C có thể an tâm hơn.*  *• Khuyên C báo cho bố mẹ, người thân, người mình tin tưởng để được hỗ trợ và người xâm hại phải bị trừng phạt thích đáng để không thể tiếp tục làm hại mình và những người khác.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **3. Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh**  ***a. Đóng vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh***  HS cần thực hiện trách nhiệm với mọi người một cách khéo léo, tế nhị và hiệu quả. |
| ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ cảm xúc của em và mọi người khi em thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm (3 - 4 HS) và chia sẻ: *Các em hãy chia sẻ về:*  *+ Cảm nhận của em khi thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.*  *+ Cảm nhận của mọi người khi em thể hiện trách nhiệm với họ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SGK tr.17.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp: *Em cảm thấy tự hào và hạnh phúc vì đã giúp đỡ người khác, đóng góp cho xã hội, tạo ra giá trị và ảnh hưởng tích cực. Mọi người xung quanh có thể cảm thấy biết ơn và đánh giá cao sự nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm của em. Họ có thể tin tưởng em hơn và có sự tôn trọng đối với em hơn, bởi vì em đã chứng tỏ mình là một người có đạo đức và có trách nhiệm.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.  - GV chuyển sang HĐ mới. | ***b. Chia sẻ cảm xúc của em và mọi người khi em thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh***  Khi HS thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh, điều đó thể hiện sự nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm trong mọi việc của HS. Mọi người sẽ đánh giá cao thái độ nghiêm túc và yêu quý em. |

**Hoạt động 4: Thực hiện cam kết đề ra**

**a. Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thực hiện những cam kết đã đề ra.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những kĩ năng thực hiện cam kết đã đề ra.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS) và yêu cầu: *Các nhóm thảo luận về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết đã đề ra và lấy ví dụ minh họa.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc kiến thức mục 1 – SHS tr.17 và trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **4. Thực hiện cam kết đề ra**  ***a. Thảo luận về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết***  - Khả năng thực hiện của bản thân.  - Điều kiện, phương tiện thực hiện.  - Ý chí, nghị lực của bản thân.  - Các kĩ năng: quản lí thời gian, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề,...  - Các yếu tố ngoại cảnh khác. |
| ***Nhiệm vụ 2: Đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong các tình huống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ theo 2 bước:  *+* ***Bước 1****: Thảo luận, đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong các tình huống.*  *+* ***Bước 2****: Lần lượt từng HS trong nhóm đóng vai thể hiện cam kết đã đề ra.*  - GV chia nhóm và nêu các tình huống:  *+* ***Nhóm 1****: Tình huống 1: Ba ngày nữa là nhóm phải trình bày báo cáo trước lớp. Nhóm trưởng đề nghị các thành viên đề cử một bạn làm bài trình chiếu sản phẩm và biên tập video clip đã quay để minh hoạ cho bài thuyết trình của nhóm. Em đã mạnh dạn nhận nhiệm vụ này.*  *+* ***Nhóm 2****: Tình huống 2: Bố mẹ rất buồn phiền vì việc chơi điện tử quá nhiều của T. T quyết tâm đặt ra kế hoạch từ bỏ thói quen này.*  *+* ***Nhóm 3****: Khi tham gia hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh, B hứa với các bạn trong nhóm sẽ dành thời gian 1 buổi/ tuần để hỗ trợ các thành viên nâng cao kĩ năng giao tiếp và sẽ bắt đầu ngay vào tuần sau.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc tình huống mục 2 – SHS tr.18, xây dựng kịch bản và đóng vai.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số nhóm đóng vai thể hiện trước lớp:  *+* ***Tình huống 1****:*  *• Sắp xếp thời gian hợp lí trong ba ngày để thực hiện nhiệm vụ đã cam kết với các bạn trong nhóm.*  *• Phối hợp với các bạn trong nhóm để tổng hợp các video đã quay, xin ý kiến về bài trình chiếu sản phẩm và bản biên tập video minh họa.*  *• Nhờ sự hỗ trợ của các thành viên trong nhóm khi cần.*  *+* ***Tình huống 2****:*  *• Sắp xếp, lập thời gian biểu hằng ngày cho bản thân theo từng khung giờ với các hoạt động hợp lí.*  *• Cất/tắt các thiết bị như điện thoại, máy tính, tránh để xuất hiện trước mặt, đặc biệt lúc ngồi một mình.*  *• Khi ý muốn chơi trò chơi điện tử xuất hiện, hãy đi ra nơi có người thân để trò chuyện hoặc tìm hoạt động khác thay thế như đọc sách, chơi thể thao,…*  *• Nhờ bố mẹ, người thân hỗ trợ.*  *+* ***Tình huống 3****:*  *• Sắp xếp thời gian biểu trong tuần để trống một buổi để dành để hỗ trợ các bạn trong CLB Tiếng Anh như đã cam kết.*  *• Thông báo với các bạn về thời gian hỗ trợ, các phương tiện cần mang theo khi tham gia buổi hỗ trợ.*  *• Lên kế hoạch cho từng buổi hỗ trợ, chuẩn bị tài liệu, phương tiện cho các buổi hỗ trợ.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thực hiện cam kết đã đề ra.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***b. Đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong các tình huống***  Thực hiện cam kết của bản thân thể hiện bản thân là người có trách nhiệm. |
| ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được những cam kết đặt ra***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS chơi trò chơi ***Phóng viên*** và thực hiện phỏng vấn nhanh: *Em hãy phỏng vấn nhanh các bạn trong lớp về cảm xúc của các bạn khi thực hiện cam kết đã đặt ra trong quá trình tham gia hoạt động.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 3 – SHS tr.18 và chia sẻ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc: *Khi em thực hiện được những cam kết đặt ra, em cảm thấy rất hạnh phúc và tự hào vì đã hoàn thành một mục tiêu quan trọng. Ngoài ra, em cảm thấy đầy năng lượng và có động lực để tiếp tục hoàn thành những mục tiêu khác trong cuộc sống. Bên cạnh đó, em cũng cảm thấy tự tin hơn vào khả năng của mình*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết, động viên, khích lệ HS thực hiện cam kết khi tham gia các hoạt động.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được những cam kết đặt ra***  HS nên tích cực thực hiện và rèn luyện bản thân để hoàn thành những cam kết đã đặt ra. |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS đóng vai và thể hiện tình huống.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn và nêu yêu cầu: *Em hãy xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện trách nhiệm với mọi người trong các trường hợp sau:*

*+* ***Trường hợp 1****: Hương đang trên đường đi học về thì thấy nhóm bạn của Trang đang tụ tập bắt nạt một bạn học sinh vì cho rằng bạn đó nhìn đểu Trang.*

*+* ***Trường hợp 2****: Lớp Nam có bạn Ly thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Nam rất muốn kêu gọi các bạn trong lớp giúp đỡ Ly nhưng không biết làm thế nào vì sợ các bạn nói rằng không phải việc của Nam.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xây dựng kịch bản và đóng vai để giải quyết tình huống.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

*+* ***Trường hợp 1****: Hương sẽ báo cho thầy cô hoặc bác bảo vệ, sau đó sẽ ra hỏi rõ nguyên nhân và khuyên nhóm bạn của Trang không nên làm như vậy. Hương sẽ đưa bạn bị bắt nạt quay trở lại trường để đảm bảo sự an toàn.*

*+* ***Trường hợp 2****: Nam nói vấn đề với bạn lớp trưởng và thống nhất việc quyên góp một số tiền nhỏ để giúp đỡ gia đình Ly. Ngoài ra, Nam cũng có thể nói việc đó với cô giáo và cùng cô giáo đến thăm và giúp đỡ gia đình bạn.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện**.**

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả thực hiện cam kết đã đề ra theo tình huống.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành các nhóm và đánh số chẵn, lẻ

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Mỗi nhóm hãy đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong các tình huống sau:*

***Tình huống 1.*** *Sắp tới Thủy tham gia vào kì thi Học sinh giỏi môn Toán cấp huyện. Thủy đặt mục tiêu sẽ giành giải Nhất trong kì thi và cam kết sẽ học hành chăm chỉ để đạt được mục tiêu đó.*

***Tình huống 2.*** *Nhung thấy bản thân hiện tại đang dành quá nhiều thời gian vào điện thoại di động. Nhung đặt ra cam kết sẽ giảm dần số giờ sử dụng xuống để tránh nghiện điện thoại.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV kết thúc bài học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 5, 6 – Chủ đề 2 – SHS tr.18, 19***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

### TUẦN 7: NHIỆM VỤ 5, 6

**TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI GẶP KHÓ KHĂN**

**TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ -**

**THỰC HIỆN CÁCH SỐNG TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết tìm sự hỗ trợ từ người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
* Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***.

* Thực hiện các nhiệm vụ tìm sự hỗ trợ từ người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
* Xác định cách sống tiết kiệm của bản thân.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.
* Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
* Xây dựng kịch bản đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trước khi vào bài học

**b. Nội dung:** GV cho HS nghe và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi ***Trò chơi ô chữ***

- GV nêu luật chơi: *Có 8 từ hàng ngang, chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm hãy tìm ra đáp án của mỗi từ hàng ngang. Đội nào tìm ra đáp án của từ hàng dọc trước sẽ dành chiến thắng.*

- GV nêu câu hỏi:

***Câu 1.*** *Có 7 chữ cái. Tên gọi của hành tinh con người sinh sống trong hệ Mặt Trời.*

***Câu 2.*** *Có 10 chữ cái. Tấm năng lượng được sử dụng để chuyển năng lượng ánh sáng mặt trời sang năng lượng điện.*

***Câu 3.*** *Có 7 chữ cái. Thiết bị được sử dụng để phát sáng trong các gia đình.*

***Câu 4.*** *Có 9 chữ cái: Vật dụng được làm từ nhựa, được sử dụng để đóng gói thực phẩm nhưng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.****âu 5.*** *Có 8 chữ cái: Loại tài nguyên thiên nhiên bao bọc xung quanh Trái Đất, giúp con người trong quá trình hô hấp.*

***Câu 6.*** *Có 7 chữ cái. Thiết bị được các gia đình sử dụng cung cấp gió mát trong những ngày hè nắng nóng.*

***Câu 7.*** *Có 7 chữ cái. Nếu không có ý thức sử dụng hợp lí thì nhiều tài nguyên thiên nhiên sẽ gặp nguy cơ…*

***Câu 8.*** *Có 9 chữ cái. Không gian sinh sống, học tập của con người.*

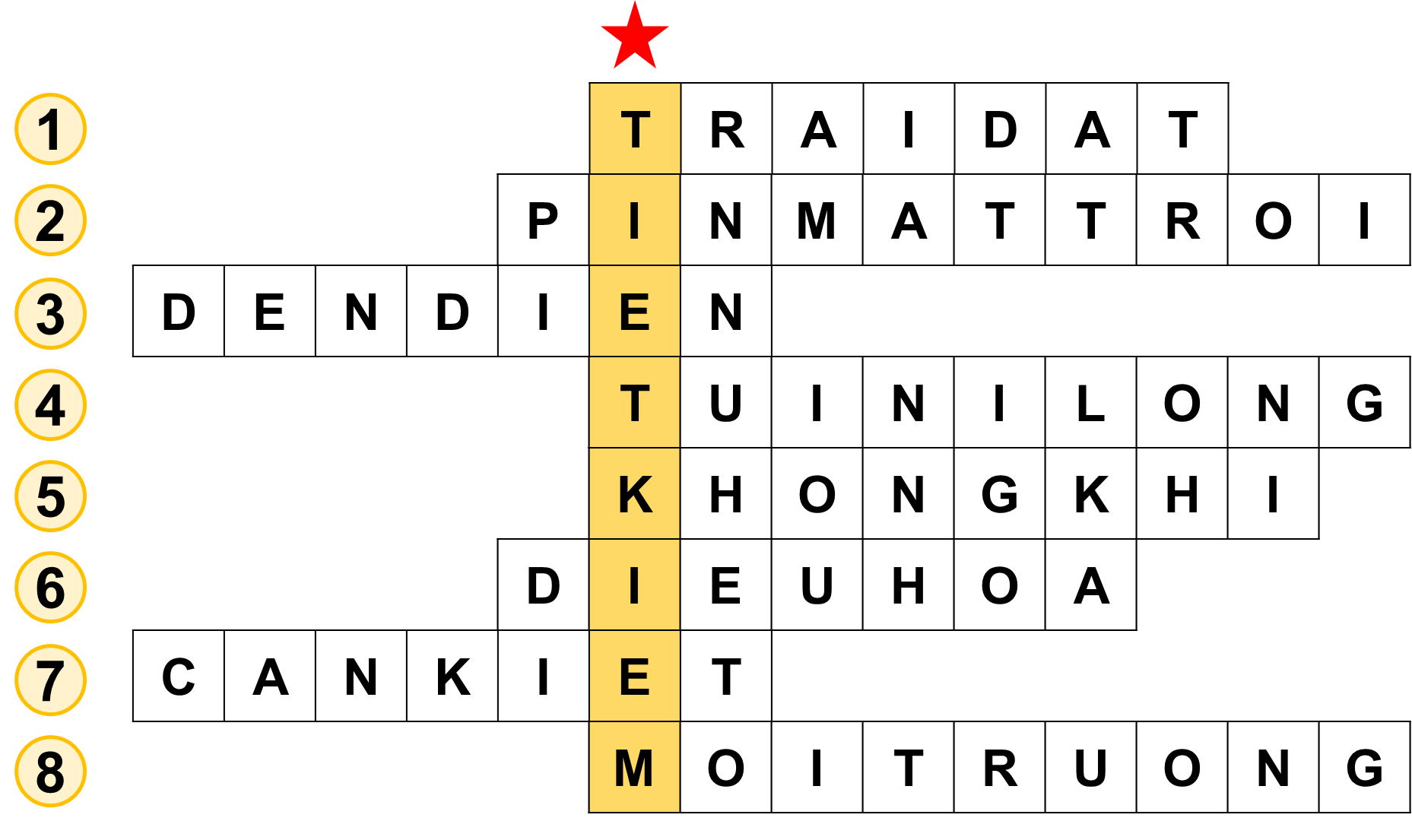
**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia tranh biện.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời người chơi của các nhóm trả lời từ hàng ngang và tìm ra từ hàng dọc:

**

*Từ hàng dọc:* ***TIẾT KIỆM***

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 7 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề - Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.***

**B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**Hoạt động 5: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề**

**a. Mục tiêu:** HS nhận ra những khó khăn của mình và biết cách tìm sự hỗ trợ khi giải quyết các vấn đề trong thực hiện trách nhiệm.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận diện và thực hiện thương thuyết trong một số tình huống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi: *Em hãy nêu một tình huống khiến em khó khăn khi không tự giải quyết được vấn đề của mình.*  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp: *Em thường gặp khó khăn không tự giải quyết được trong vấn đề nào? Khi đó, em thường tìm đến sự giúp đỡ, hỗ trợ của ai?*  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và yêu cầu: *Các nhóm hãy thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. Khi tìm kiếm sự hỗ trợ, chúng ta cần lưu ý điều gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 1 SHS tr.18 và trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi: *Một số tình huống khiến em khó khăn khi không tự giải quyết được vấn đề của mình là:*  *+ Em đang thắc mắc một đề thi Toán nhưng không dám hỏi thầy cô/ bạn bè.*  *+ Em không thể làm bình tĩnh khi làm việc nhóm với các bạn.*  *+ Em muốn xin bố mẹ cho đi học thêm để trau dồi vốn ngoại ngữ nhưng không dám nói với ba mẹ.*  *+ Em muốn tham gia vào đội tuyển cờ vua của trường nhưng không có đủ can đảm đăng kí.*  - GV mời 3 – 5 cặp đôi chia sẻ về việc thường gặp khó khăn không tự giải quyết được trong những vấn đề:  *+ Trong quan hệ với bạn bè: dễ nổi nóng khi tranh luận, làm việc thụ động, nhút nhát, không dám chia sẻ ý kiến với các bạn, lười biếng, ỉ lại vào trưởng nhóm,…*  *+ Trong quan hệ với thầy cô: không dám hỏi thầy cô khi gặp khó khăn trong học tập, không dám nhờ thầy cô giúp đỡ khi xảy ra mâu thuẫn với bạn bè, anh chị lớp trên, không dám hỏi lại bài thầy cô khi chưa hiểu bài giảng,…*  *+ Trong quan hệ với bố mẹ: không dám xin bố mẹ tham gia vào câu lạc bộ mình yêu thích, không dám chia sẻ những chuyện mình gặp phải trên trường,…*  *+ Trong học tập: chưa tìm được phương pháp học tập hiệu quả, có quá nhiều thứ phải học và không biết trọng tâm ở đâu, khả năng tập trung học hành ngắn hạn, dễ bị xao lãng,…*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | | **5. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề**  ***a. Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề***  - Người có thể hỗ trợ khi gặp khó khăn: bạn bè, bố mẹ, người thân, thầy, cô, nhà tâm lí học.  *- Cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề:*  + Xác định khó khăn mình đang gặp phải.  + Xác định người có thể hỗ trợ.  + Bày tỏ khó khăn và mong muốn được hỗ trợ.  + Cảm ơn người đã hỗ trợ.  *- Lưu ý khi muốn nhờ ai giúp đỡ:*  + Lắng nghe với thái độ cầu thị và mong muốn nhờ giúp đỡ.  + Trung thực, lịch sự, khéo léo, thuyết phục.  + Thể hiện người mà bạn muốn xin sự giúp đỡ là người bạn tin tưởng và tôn trọng.  + Cho họ thấy bạn thực sự cần sự giúp đỡ đó. |
| ***Nhiệm vụ 2. Đóng vai tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề trong các tình huống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm sẽ phụ trách 1 tình huống) và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Các nhóm hãy thảo luận về cách giải quyết vấn đề và ai sẽ là người hỗ trợ thì hiệu quả nhất cho các nhân vật trong mỗi tình huống. Sau đó, các nhóm xây dựng kịch bản và đóng vai tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề trong các tình huống dưới đây:*  *+* ***Nhóm 1, 2****: Tình huống 1: Em cam kết nộp sản phẩm của nhóm vào tối mai nhưng hiện giờ chưa tìm đủ tài liệu và chưa làm được bản thuyết trình.*  *+* ***Nhóm 3, 4****: Tình huống 2: Kết quả học tập học kì này của em giảm sút. Em tự hứa với bản thân sẽ không chơi điện tử nữa nhưng em rất khó để vượt qua*  *+* ***Nhóm 5, 6****: Tình huống 3:* *Năm nay, em được bầu làm lớp trưởng. Nhưng gần hai tháng trôi qua, nền nếp của lớp chưa tốt, một số bạn vẫn đi học muộn và chưa hoàn thành bài trước khi đến lớp.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SHS tr.19.  - HS làm việc theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài nhóm đóng vai trước lớp:  *+* ***Tình huống 1****: Em phải thành thật báo với các bạn cùng nhóm rằng mình chưa thể tìm đủ tài liệu và chưa làm được bản thuyết trình, sau đó em sẽ nhờ các bạn giúp đỡ em tìm kiếm tài liệu để em làm bản thuyết trình cho kịp hạn nộp bài.*  *+* ***Tình huống 2****: Em sẽ nhờ bố mẹ giúp đỡ, em muốn bố mẹ giữ điện thoại của mình để tập trung học hành.*  *+* ***Tình huống 3****: Em sẽ báo cáo với giáo viên chủ nhiệm, đề nghị giáo viên đưa ra hình phạt cho những bạn thường xuyên đi học muộn và chưa hoàn thành bài trước khi đến lớp.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | | ***b. Đóng vai tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề trong các tình huống.***  Khi gặp khó khăn trong quá trình thể hiện trách nhiệm, HS cần linh hoạt, nắm bắt tình hình để tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời giải quyết vấn đề. |
|  | ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ cảm nhận khi tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Phóng viên.***  - GV nêu luật chơi: *Một người đóng vai phóng viên và hỏi cả lớp: Cảm nhận của bạn khi tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 3 SHS tr.19 và chia sẻ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận trước lớp: *Em cảm thấy rất vui sướng khi có người hỗ trợ mình lúc gặp khó khăn.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV chuyển sang HĐ mới. | ***c. Chia sẻ cảm nhận khi tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề***  Tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn giúp HS có thêm động lực thực hiện các mục tiêu phát triển và cải thiện bản thân. | |

**Hoạt động 6: Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình**

**a. Mục tiêu:** HS tiếp tục rèn luyện trách nhiệm thể hiện trong cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS chia sẻ cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh ai thắng:***  - GV chia lớp thành 2 nhóm, xếp thành 2 hàng và nêu luật chơi: *Từng bạn trong nhóm lần lượt lên bảng viết những việc mà mình đã làm để thực hiện trách nhiệm trong tiết kiệm chi phí sinh hoạt gia đình. Trong vòng 5 phút, đội nào liệt kê được nhiều và đúng nhất sẽ dành chiến thắng.*  - GV cho HS xem video *Một số cách tiết kiệm trong sinh hoạt:* <https://youtu.be/MJv-FgZ-E2Y>  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc kiến thức mục 1 – SHS tr.19 và tham gia trò chơi.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp:  *Ví dụ:*  *+ Ưu tiên các sản phẩm thể tái sử dụng nhiều lần như khăn lau tay, bình thủy tinh,…*  *+ Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm tiết kiệm chi phí sinh hoạt trong gia đình.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **6. Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình**  ***a. Chia sẻ cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện***  So sánh giá ở các cửa hàng khác nhau trước khi quyết định mua.  + Tự nấu ăn ở nhà, hạn chế đi ăn hàng quán.  + Lên kế hoạch chi tiêu.  + Tái chế giấy thừa ở vở viết, chai nhựa,...  + Tắt các thiết bị điện khi ra ngoài.  + Tăng cường sử dụng ánh sáng, gió tự nhiên.  + Ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên, hạn chế bật đèn, điện.  + Khóa vòi nước khi không sử dụng.  + ... |
| ***Nhiệm vụ 2: Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp theo nhóm (4 – 6 HS) và yêu cầu: *Các nhóm hãy xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình ở tình huống: N thấy em đang rửa rau, vòi nước mở rất to và nước tràn ra ngoài.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 2 – SHS tr.19 và xây dựng kịch bản.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số nhóm đóng vai thể hiện trước lớp:  *Hôm nay mẹ vắng nhà, hai chị em N ở nhà tự nấu ăn. N giao cho em gái nhiệm vụ rửa rau. Lúc em gái rửa rau, N thấy em mở vòi nước rất to và nước tràn ra ngoài. N thấy vậy, liền chạy lại tắt vòi nước và bảo với em:*  *- Tại sao em lại mở vòi nước to để nước tràn hết ra ngoài như vậy?*  *Em gái trả lời rằng: Có sao đâu ạ, rửa như vậy mới sạch được.*  *Thấy vậy, N đã nói với em gái rằng:*  *- Em chỉ nên lấy lượng nước vừa đủ trong chậu thôi, em làm như vậy là rất lãng phí nguồn nước và làm hóa đơn tiền nước tăng cao.*  *Em gái đã hiểu và sẽ chú ý hơn lần sau.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***b. Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình***  HS nên thể hiện những việc làm cụ thể thể hiện trách nhiệm tiết kiệm chi phí sinh hoạt trong gia đình. |
| ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt của gia đình em***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy chia sẻ trong nhóm kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà bản thân đã thực hiện được.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu mục 3 – SHS tr.19 và chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***c. Chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt của gia đình em***  Tiết kiệm sẽ giúp các hộ gia đình giảm thiểu chi phí sinh hoạt, giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1.** Bạn Minh đang gặp vấn đề về tâm lý vì có quá nhiều áp lực từ bố mẹ cho kì thi học sinh giỏi sắp tới, bạn nên tìm ai để giải tỏa cảm xúc của mình?

A. Tâm sự với người lạ trên Facebook.

B. Nói chuyện với bác sĩ tâm lý.

C. Không nói với ai cả.

D. Bạn bè trong lớp.

**Câu 2.** Đâu là loại khó khăn em gặp phải trong quan hệ với bạn bè?

A. Không dám nói với bố mẹ nguyện vọng tham gia CLB đá bóng của mình.

B. Chưa hiểu bài nhưng không muốn hỏi lại cô giáo.

C. Luôn nổi nóng khi làm việc nhóm.

D. Không tập trung học tập được.

**Câu 3.** Đâu không phải là hành động tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?

A. Bật tất cả đèn trong nhà cho sáng.

B. Tắt điện khi ra khỏi phòng.

C. Sử dụng lượng nước vừa đủ.

D. Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện.

**Câu 4.** Sử dụng loại đèn nào dưới đây sẽ tiêu thụ điện năng nhiều nhất?

A. Đèn compact.

B. Đèn dây tóc nóng sáng.

C. Đèn LED (điốt phát quang).

D. Đèn ống (đèn huỳnh quang).

**Câu 5.** Cần phải sử dụng tiết kiệm điện năng vì:

A. Dùng nhiều điện ở gia đình dễ gây ô nhiễm môi trường.

B. Dùng nhiều điện dễ gây tai nạn nguy hiểm tới tính mạng con người.

C. Như vậy sẽ giảm bớt chi phí cho gia đình và dành nhiều điện năng cho sản xuất.

D. Càng dùng nhiều điện thì tổn hao vô ích càng lớn và càng tốn kém cho gia đình và cho xã hội.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| B | C | A | B | C |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn và giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Mỗi nhóm hãy chọn một tình huống, xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.*

- GV nêu các tình huống:

***+ Tình huống 1:*** *Bạn Nam vừa đánh răng, vừa mở vòi nước ở mức chảy.*

***+ Tình huống 2:*** *4 giờ chiều, Phong đi học về thấy em Duy mở đèn tất cả các phòng trong nhà.*

***+ Tình huống 3:*** *Dũng thấy em Linh vừa tưới cây cho bố vừa nghịch nước.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV kết thúc bài học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 7, 8 – Chủ đề 2 – SHS tr.20, 21***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

### TUẦN 8: NHIỆM VỤ 7, 8

**LAN TỎA GIÁ TRỊ CỦA TINH THẦN TRÁCH NHIỆM – TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Tự đánh giá được những hoạt động đã thực hiện trong chủ đề 2.
* Thể hiện cách lan tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***.

* Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SHS, SGV, Giáo án.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

* SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.
* Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ về tinh thần trách nhiệm.
* Sản phẩm thuyết trình lan tỏa tinh thần trách nhiệm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem video về sự trách nhiệm.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS xem video sau: <https://youtu.be/U_phHH1_RQE> (0:23 – 2:55)

- GV đặt câu hỏi: *Sau khi xem xong video, em rút ra được bài học gì về trách nhiệm?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video và trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời: *Sau khi xem xong video, em rút ra được bài học: Ông nông dân có tinh thần trách nhiệm cao khi thấy tảng đá bên đường đã bê sang một bên mọi người có thể lưu thông, đi lại dễ dàng hơn.*

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***Tuần 8 – Tiết 2 – Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Làm tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm – Tự đánh giá.***

**B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG MỞ RỘNG**

**Hoạt động 7: Lan tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm để chia sẻ thông điệp về ý nghĩa của giá trị trách nhiệm.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm và xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và yêu cầu: *Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tinh thần trách nhiệm và giới thiệu một câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn mà em tâm đắc nhất. Chia sẻ với các bạn thông điệp, bài học của câu đó.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nêu các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tinh thần trách nhiệm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài nhóm chia sẻ kết quả mình sưu tầm được trước lớp:  *\* Ca dao, tục ngữ:*  *+ Ai làm người ấy chịu.*  *→ Kẻ nào gây ra rắc rối, tai họa thì kẻ đó nhất định sẽ lãnh mọi hậu quả.*  *+ Ăn cây nào rào cây ấy.*  *→ Hưởng quyền lợi ở đâu thì phải giữ gìn và bảo vệ nơi đó.*  *+ Bụng làm dạ chịu.*  *→ Tự mình gây ra chuyện xấu thì phải tự gánh lấy hậu quả.*  *+ Bút sa gà chết.*  *→ Đã đặt bút viết hoặc ký rồi thì phải chịu, không sửa đổi được nữa.*  *+ Có gan ăn cướp, có gan chịu đòn.*  *→ Đã làm việc gì thì không sợ phải chịu hậu quả hay trách nhiệm.*  *+ Cha chung không ai khóc.*  *→ Vô trách nhiệm, dửng dưng, không ngó ngàng gì đến công việc chung.*  *+ Dắt voi phải tìm đường cho voi đi.*  *→ Phải có trách nhiệm với những người theo mình, không được bỏ mặc họ.*  *\* Danh ngôn:*  *+ Hãy có trách nhiệm với cuộc đời mình. Hãy biết rằng chính bạn là người sẽ đưa bạn tới nơi bạn muốn đến chứ không phải ai khác.*  *→ Trước khi nói gì, làm gì cũng cần phải suy nghĩ đến hậu quả, trách nhiệm sau đó.*  *+ Rốt cuộc thì chúng ta luôn phải gánh chịu mọi trách nhiệm về chính sự lựa chọn của mình.*  *→ Mỗi người cần phải định hình và tưởng tượng về tương lai của mình sau này. Luôn phải sống, đặt mục tiêu, có trách nhiệm với chính mình đến cuối đời.*  - GV yêu cầu các nhóm khác chú ý lắng nghe, bổ sung những câu mà nhóm trước chưa có.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả sưu tầm, kĩ năng trình bày của các nhóm và những thông điệp ý nghĩa từ các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tinh thần trách nhiệm.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **7. Lan tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm**  ***a. Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm***  HS có thể sử dụng những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn để lan tỏa những thông điệp, giá trị tinh thần trách nhiệm. |
| ***Nhiệm vụ 2. Xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (6 HS) và yêu cầu: *Hãy xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân.*  - GV gợi ý:  *+ Chỉ ra những lợi ích của việc thể hiện tinh thần trách nhiệm và đặt ra những cam kết cho việc hoàn thiện bản thân.*  *+ Tìm ra những bằng chứng, lập luận để chứng minh về sự cần thiết của tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân.*  *+ Tìm những tấm gương thành công nhờ tinh thần trách nhiệm*  *+ Lựa chọn những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm để tăng thêm tính thuyết phục.*  - GV lưu ý: *Mỗi nhóm chọn ra một bạn nhóm trưởng và bạn đó phải có nhiệm vụ phân công công việc cụ thể cho từng người. Bạn nhóm trưởng cần ghi cụ thể công việc của từng người và nộp cho GV sau nhiệm vụ 3 để đánh giá cá nhân.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS xây dựng bài thuyết trình.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV dành thời gian cho HS chỉnh sửa và hoàn thiện bài thuyết trình *(đính kèm cuối mục).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương tinh thần chuẩn bị của các em.  - GV chuyển sang HĐ mới. | ***b. Xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân***  HS cần tích cực rèn luyện và thực hiện các phương pháp, kế hoạch, mục tiêu để hoàn thiện bản thân mỗi ngày. |
| ***Nhiệm vụ 3. Thuyết trình để lan tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu: *Các nhóm lần lượt thuyết trình bài của nhóm mình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm. Các bạn có thể sử dụng sơ đồ tư duy, powerpoint, sơ đồ cây,…*  - GV lưu ý: *Yêu cầu khi thuyết trình: trôi chảy, tự tin, biểu cảm khi nói, có ngữ điệu, sử dụng ngôn ngữ cơ thể.*    - GV khích lệ: *Các em luôn thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người để lan tỏa tinh thần trách nhiệm đến mọi người xung quanh.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị bài thuyết trình.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm thuyết trình trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và khích lệ HS.  - GV chuyển sang HĐ mới. | ***c. Thuyết trình để lan tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm***  HS phải luôn thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người để lan tỏa tinh thần trách nhiệm đến với mọi người xung quanh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Gợi ý** | **Nội dung** |
| Lợi ích của việc thể hiện tinh thần trách nhiệm | * Giúp chúng ta đạt được sự tôn trọng và sự tin tưởng từ những người xung quanh. * Giúp tăng tính tổ chức, năng suất và hiệu quả công việc. * Giúp chúng ta đạt được thành công trong sự nghiệp. * Là một giá trị đáng quý, giúp người khác đánh giá cao bạn và tin tưởng vào khả năng của bạn. |
| Sự cần thiết của tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân | * Tăng khả năng tự chủ: tự đảm nhận trách nhiệm của mình, không trông chờ vào người khác, độc lập hơn. * Xây dựng niềm tin và tôn trọng bản thân: Khi bạn hoàn thành nhiệm vụ một cách đúng đắn, bạn sẽ cảm thấy hài lòng và tin tưởng bản thân hơn. * Phát triển kỹ năng quản lý thời gian: Khi bạn có trách nhiệm với một nhiệm vụ, bạn sẽ cần phải lên kế hoạch và tổ chức thời gian để hoàn thành nó đúng hạn. * Tăng khả năng giải quyết vấn đề: Tinh thần trách nhiệm giúp bạn có khả năng tìm kiếm các giải pháp và lựa chọn phù hợp nhất để hoàn thành nhiệm vụ. * Tăng cơ hội thành công: Tinh thần trách nhiệm giúp bạn trở nên nghiêm túc và chuyên nghiệp trong công việc. |
| Tấm gương thành công nhờ tinh thần trách nhiệm | Satya Nadella - CEO của Microsoft: Satya Nadella, CEO của Microsoft, được biết đến với tinh thần trách nhiệm cao và sự cống hiến cho các vấn đề liên quan đến giáo dục và phát triển kinh tế. Ông cũng đã đưa ra những quyết định đúng đắn để đưa Microsoft trở lại đường đua với các công ty công nghệ hàng đầu thế giới. |

**Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS chia sẻ những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Vòng tròn chia sẻ.***  - GV nêu luật chơi: *Thành viên các tổ đứng theo vòng tròn. Mỗi HS dán một tờ giấy A4 lên lưng và cầm một cây bút. HS di chuyển theo vòng tròn và viết lên tờ giấy trên lưng bạn 2 điểm bạn đã làm được và một điểm bạn cần cố gắng trong chủ đề 2.*  - GV yêu cầu: *Em hãy chia sẻ những điều bạn nhận xét về mình, về những điều đã làm được và chưa làm được và nêu cảm nhận.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chơi trò chơi và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ trước lớp về những điều mà các bạn đã chia sẻ với mình lên tờ giấy A4.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều bạn nhận xét về mình, về những điều đã làm được và chưa làm được  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn.  - GV chuyển sang HĐ mới. | **8. Cho bạn, cho tôi**  HS tích cực chia sẻ với các bạn những điều đã làm được và cần cố gắng thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. Từ đó, rút ra cho mình những kinh nghiệm, bài học để thực hiện hoàn thiện bản thân tốt hơn. |

**Hoạt động 9: Tự đánh giá**

**a. Mục tiêu:** HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó mỗi HS biết hướng rèn luyện của mình tiếp theo

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tự đánh giá

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc mục 1 – Nhiệm vụ 8 – SHS tr.21 và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ với bạn cùng bàn về những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 1 SHS tr.11 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ trước lớp về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề:  *+ Thuận lợi:*  *• Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và mọi người xung quanh hơn.*  *• Tự lập kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.*  *• Thực hiện cam kết của bản thân.*  *• Rèn luyện được lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.*  *+ Khó khăn: Vẫn còn hơi nhút nhát, e ngại khi muốn nhờ sự hỗ trợ từ người khác trong giải quyết vấn đề.*  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS.  - GV động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **9. Tự đánh giá**  ***a. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn***  *- Thuận lợi:*  + Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và mọi người xung quanh hơn.  + Tự lập kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.  + Thực hiện cam kết của bản thân.  + Rèn luyện được lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  *- Khó khăn:* Vẫn còn hơi nhút nhát, e ngại khi muốn nhờ sự hỗ trợ từ người khác trong giải quyết vấn đề. |
| ***Nhiệm vụ 2. Tổng kết số liệu khảo sát.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy cho điểm từng mức độ vào Phiếu đánh giá của mình. Sau đó, tính điểm tổng của Phiếu và nhận xét.*  - GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.  - GV yêu cầu: *Em hãy tính điểm trung bình của toàn bảng và đưa ra một vài lời bình từ số liệu thu được.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin mục 2 SHS tr.21 và đánh giá.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ kết quả điểm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.  - GV khích lệ những việc HS đã làm được và động viên. | ***2. Tổng kết số liệu khảo sát.***  HS tiếp tục thực hiện trách nhiệm với bản thân, với mọi người xung quanh và khi tham gia hoạt động cũng như trong sinh hoạt gia đình. |

**MẪU PHIẾU KHẢO SÁT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Họ và tên:………………………** | **Lớp:………** | **Trường:………………** |   **1. Tự đánh giá:**  Chấm điểm cho mỗi nội dung theo mức độ em đã thực hiện được.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | A. Tốt: 3 điểm | | B. Đạt: 2 điểm | Chưa đạt: 1 điểm | | | | **STT** | **Nội dung** | | **Thang đánh giá** | | | | **Tốt** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | 1 | Em xác định được những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. | |  |  |  | | 2 | Em thực hiện được những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân. | |  |  |  | | 3 | Em thực hiện được những việc làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh. | |  |  |  | | 4 | Em thực hiện được cam kết đề ra. | |  |  |  | | 5 | Em thực hiện được trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động và thực hiện nhiệm vụ được giao. | |  |  |  | | 6 | Em thực hiện được trách nhiệm sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. | |  |  |  | | 7 | Em tìm kiếm được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. | |  |  |  | | 8 | Em lan tỏa được giá trị của tinh thần trách nhiệm. | |  |  |  |   **Tổng kết điểm: ……………………**  **2. Nhận xét:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….... |

**Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới.**

**a. Mục tiêu:** HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS rèn luyện một số kĩ năng và chuẩn bị chủ đề mới.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tiếp tục rèn luyện thói quen***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu: *Em hãy chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện và cách rèn luyện, đánh giá sự tiến bộ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **10. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới.**  ***a. Tiếp tục rèn luyện thói quen***  HS cần tích cực rèn luyện tinh thần trách nhiệm của bản thân và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân qua mỗi ngày. |
| ***Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị chủ đề mới***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu yêu cầu: *Em hãy mở chủ đề 3 – SHS tr.13 và đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.*  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu những kiến thức liên quan đến chủ đề mới.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV lắng nghe và đưa ra ý kiến.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***b. Chuẩn bị chủ đề mới***  HS tìm hiểu những kiến thức liên quan đến chủ đề mới. |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Em hãy hoàn thành Phiếu đánh giá và tổng kết số liệu khảo sát.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoàn thành Phiếu khảo sát

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS chia sẻ

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Luyện tập và Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 1, 2 – Chủ đề 3 – SHS tr.24, 25***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN

***MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:***

* Xây dựng tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn
* Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
* Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
* Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.
* Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

## GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

* Tham gia hoạt động xây dựng và giữ gìn truyền thống nhà trường
* Tọa đàm về thực trạng các mối quan hệ của HS trên mạng xã hội
* Trao đổi về cách xây dựng môi trường thân thiện góp phần phòng tránh bắt nạt học đường.

## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

### TUẦN 9: NHIỆM VỤ 1, 2

**NHẬN DIỆN CÁC DẤU HIỆU BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG**

**TÌM HIỂU NHỮNG TÌNH HUỐNG CẦN TỪ CHỐI VÀ CÁCH TỪ CHỐI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận diện được những dấu hiệu của sự bắt nạt học đường.
* Biết cách đưa ra được tình huống cần từ chối và các cách để từ chối.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
* Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh về những dấu hiệt bắt nạt học đường.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu vấn đề bắt nạt học đường.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; hiểu được ý nghĩa của việc phát triển các nét tính cách tích cực đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV giới thiệu chủ đề thông qua bài hát, video và giới thiệu với HS về ý nghĩa chủ đề.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Hoạt động 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS hát và làm theo lời bài hát: *“Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì/ Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi/ Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn/ Cầm tay nhau đi hãy cầm cái tay nhau đi”.*

- GV lần lượt thay thế động từ *“cầm tay”* bằng các động từ *“cười với nhau, nhìn vào mắt nhau, hỏi thăm nhau, hỗ trợ nhau…”*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện

- GV tổ chức và quan sát HS thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV hỏi đáp nhanh về ý nghĩa của các hành động trong bài hát.

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự hòa đồng, thân thiện trong quan hệ bạn bè.

***Hoạt động 2: Định hướng nội dung***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đọc phần Định hướng nội dung - SHS tr.23 và quan sát tranh chủ đề - SHS tr.22:



- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

- GV cho HS đặt câu hỏi nếu mình chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

- GV quan sát, hướng dẫn nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

*+ Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề 3:*

* *Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường*
* *Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối.*
* *Thực hành kĩ năng từ chối*
* *Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.*
* *Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống*
* *Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội*
* *Thực hiện một số việc làm xây dựng truyền thống nhà trường*
* *Xây dựng và giữ gìn tình bạn*
* *Lan tỏa giá trị của tình bạn*
* *Tự đánh giá.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: ***Chủ đề 3. Tìm hiểu nhiệm vụ 1, 2***

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM**

**Hoạt động 1: Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS chỉ ra được những dấu hiệu của sự bắt nạt học đường, từ đó thảo luận về cách phòng, tránh hiện tượng này trong nhà trường.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh mắt, ai sâu sắc”
2. Thảo luận về cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

**c. Sản phẩm học tập:** HS chỉ ra được các dấu hiệu của sự bắt nạt học đường và đưa ra cách phòng tránh.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh mắt, ai sâu sắc”***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 3 đội thi, phát cho mỗi đội một cờ tín hiệu.  - GV phổ biến luật chơi: *Các đội chiếu/ treo từng tranh, ảnh về các dấu hiệu bắt nạt học đường lên bảng trong thời gian 1 phút. Đội nào đưa ra câu trả lời trước, đúng và thuyết phục, đội đó sẽ dành được 10 điểm, nếu trả lời chưa đúng, chưa đủ, các đội sau có quyền giơ tín hiệu trả lời. Sau vào thi với bốn bức tranh, đội nào được nhiều điểm, đội đó sẽ chiến thắng.*  - GV lần lượt chiếu hình ảnh, các đội thi nhau trả lời:      **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, quan sát và tập trung suy nghĩ trả lời.  - GV tổ chức chơi trò chơi cho HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổng kết điểm, khen ngợi động chiến thắng và động viên các nhóm khác.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết, chốt nhanh về biểu hiện của bắt nạt học đường.  ***Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách phòng, tránh bắt nạt học đường***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, HS chia sẻ theo nhóm về cách phòng, tránh bắt nạt học đường và những việc cần làm khi chứng kiện bạn bị bắt nạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, đưa ra ý kiến đóng góp trong nhóm, cử đại diện trình bày kết quả trước lớp.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết nhanh về các biểu hiện của bắt nạt học đường và cách HS cần làm để phòng, tránh bắt nạt học đường, xây dựng mối quan hệ bạn bè tích cực. | **1. Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường**  ***- Dấu hiệu bắt nạt học đường:***  + Tranh 1: Lớn tiếng, đe dọa, bắt bạn phải đưa đồ cho mình.  + Tranh 2: Cô lập bạn bè  + Tranh 3: Đe dọa công khai thông tin cá nhân trên mạng xã hội.  + Tranh 4: Đánh đập bạn  ***- Cách để phòng, tránh bắt nạt học đường:***  + Hòa đồng, vui vẻ, thân ái với bạn bè.  + Tự tin, mạnh mẽ hơn trong suy nghĩ và hành động.  + Chia sẻ với người tin cậy, tìm kiếm sự hỗ trợ khi có nguy cơ bị bắt nạt.  ***- Khi chứng kiến bạn bị bắt nạt cần:***  *+* Khéo léo giải tỏa sự xung đột của hai bên.  + Vận dụng kĩ năng thương lượng, thương thuyết.  + Báo cáo sự việc kịp thời với người có thể xử lí. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS tìm hiểu và chỉ ra được những tình huống cần từ chối và các cách để từ chối với bạn.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Xác định các tình huống cần từ chối.
2. Chia sẻ một số tình huống và cách em đã từ chối trong tình huống đó.
3. Trao đổi về những cách từ chối trong các tình huống khác nhau.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận biết các tình huống cần từ chối và biết cách từ chối.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Xác định các tình huống cần từ chối***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm đưa ra phương án chấp nhận hay từ chối và lí do lựa chọn:    - GV yêu cầu các nhóm thống nhất đáp án của nhóm mình và cử đại diện nhóm cha sẻ kết quả trước lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, đọc kĩ nội dung trong bảng, thảo luận và trả lời.  - GV quan sát, đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và tổng kết nhanh về các tình huống cùng lí do chấp nhận hay từ chối tình huống đó.  - GV khuyến khích HS thể hiện rõ quan điểm của bản thân khi gặp các tình huống tương tự và tìm cách để từ chối hợp lí.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ một số tình huống và cách em đã từ chối trong tình huống đó***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ các tình huống cùng cách HS đã từ chối khi gặp các tình huống đó.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, đưa ra ý kiến đóng góp trong nhóm, nhóm trưởng tổng hợp ý kiến.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời mỗi nhóm trình bày một tình huống và cách HS đã từ chối.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và rút kinh nghiệm cùng các nhóm HS.  ***Nhiệm vụ 3. Trao đôi về những cách từ chối trong các tình huống khác nhau.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và chỉ ra các cách để rèn luyện kĩ năng từ chối khi gặp các tình huống cần từ chối bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, từng thành viên lần lượt đóng góp ý kiến xây dựng bài.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu các nhóm thao luận và đưa ra cách mà nhóm mình thống nhất lựa chọn để thể hiện từ chối theo các bước gợi ý ở mục 3, nhiệm vụ 2, trang 25 sgk.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết các cách rèn luyện kĩ năng từ chối cho HS. | **2. Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối.**  ***- Các tình huống cần từ chối:***  *(bảng kết quả dưới hoạt động)*  **\**Chia sẻ một số tình huống và cách em đã từ chối trong tình huống đó***  *Gợi ý*:  - Hôm nay là sinh nhật Mai, Nam rủ em tối nay qua nhà Mai tặng quà chúc mừng sinh nhật bạn ấy. Em sợ đi đêm nguy hiểm nên đã từ chối lời đề nghị của Nam, thay vào đó em rủ Nam sáng mai đi học sẽ tặng quà muộn sinh nhật Mai, tối nay nhà em có việc bận mất rồi.  ***\*Những cách từ chối trong các tình huống khác nhau:***  + Từ chối trực tiếp: Nói “không” trong các tình huống có thể gây hại cho mình và người khác.  + Từ chối trì hoãn: Đề nghị cho thêm thời gian để suy nghĩ hoặc thêm điều kiện hỗ trợ.  + Từ chối đàm phán: Đề xuất tìm người thay thế hoặc thay đổi nhiệm vụ.  ***\*Các bước thực hiện cách từ chối:***  + Bước 1. Nhận diện được tình huống cần từ chối.  + Bước 2. Xác định cách từ chối phù hợp.  + Bước 3. Thực hiện theo cách đã xác định. |

*Gợi ý bảng kết quả*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Tình huống*** | ***Chấp nhận*** | ***Từ chối*** | ***Lí do*** |
| Bạn muốn em thực hiện ngay việc gì đó khi em đang bận |  | x | Vì bản thân cũng đang bận chưa thể giải quyết công việc giúp bạn. |
| Bạn rủ em chơi điện tử khi em không muốn. |  | x | Vì chưa có nhu cầu và sự yêu thích. |
| Bạn giục em đưa ra quyết định khi chưa đủ thời gian suy nghĩ. |  | x | Vì mọi việc cần phải có thời gian suy nghĩ thấu đáo và kĩ càng trước khi đưa ra quyết định. |
| Bạn đề nghị em thực hiện một việc ngoài khả năng của em. |  | x | Vì ngoài khả năng thì chất lượng công việc sẽ không đạt hiệu quả cao. |
| Bạn rủ em hút thuốc lá |  | x | Vì hút thuốc lá có hại cho bản thân và những người xung quanh |
| Bạn rủ em tham gia môn thể thao yêu thích. | x |  | Vì tham gia thể thao để thỏa mãn niềm đam mê và rèn luyện sức khỏe. |
| Bạn khuyên em làm những điều tốt đẹp cho mọi người. | x |  | Vì sẽ được mọi người yêu quý, góp phần xây dựng xă hội ngày càng văn minh và tốt đẹp hơn. |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, xử lí tình huống.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra cách xử sự hợp lí.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***\*Tình huống 1***. *Anh trai bỏ dở việc nhà bố mẹ giao để đi chơi. Đến chiều tối, bố mẹ sắp về mà công việc được giao vẫn chưa hoàn thành. Anh trai nhờ em làm giúp để không bị bố mẹ mắng.*

***\*Tình huống 2****. Do ham chơi, em gái không kịp chuẩn bị bài thuyết trình của nhóm và có ý nhờ em làm giúp vì ngày mai hết hạn. Tuy nhiên, ngày mai em cũng có một bài kiểm tra nên cần thời gian để ôn bài.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

\**Gợi ý*:

+ TH1. *Nói một cách lễ phép với anh trai: “Anh chưa làm xong đã bỏ dở công việc đi chơi, trong khi em đã cố gắng hoàn thành phần việc nhà được bố mẹ giao. Em cũng còn nhiều bài tập về nhà chưa hoàn thành xong nên em chỉ có thể phụ anh làm một việc. Nhưng mà bố mẹ sắp về rồi nên em nghĩ anh nên nói thật và xin lỗi bố mẹ”.*

+ TH2. *Em nhỏ nhẹ góp ý với em gái:“Chị biết lứa tuổi em ai cũng đang mải chơi, nhưng nếu mình có nhiệm vụ nhóm giao thì mình nên cố gắng hoàn thành nó trước nhé. Giờ chị cũng bận ôn thi, nếu đồng ý thì chị sẽ dành một chút thời gian hướng dẫn cách để em làm, còn nếu không thì em xin lỗi các bạn và nhờ các bạn làm gấp để mai còn có bài thuyết trình cho nhóm”.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào cuộc sống, biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện được trong các tiết học tiếp theo.

**Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 3, 4, 5 – Chủ đề 3 – SHS tr.26, 27***

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

### TUẦN 10: NHIỆM VỤ 3, 4, 5

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG TỪ CHỐI**

**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG**

**THỂ HIỆN SỰ TỰ CHỦ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Tạo cơ hội cho HS được tiếp tục rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống khác nhau.
* Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh hiện tượng bắt nạt học đường, thể hện được trách nhiệm của bản thân với bạn bè.
* Thể hiện được khả năng tự chủ trong mối quan hệ bạn bè, từ đó rèn luyện sự tử chủ trong học tập và cuộc sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
* Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
* Thể hiện được sự chủ động trong các mối quan hệ đời sống.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh, video liên quan đến bắt nạt học đường, kĩ năng từ chối và sự tự chủ trong cuộc sống.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu vấn đề bắt nạt học đường.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tạo tâm thế thoải mái, dễ chịu trước khi bước vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho cả lớp cùng hát bài “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hát hăng say, nhiệt tình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu lời bài hát, yêu cầu HS hát theo bài hát: *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” – Sáng tác: Trương Quang Lục.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe và hát theo ca từ bài hát.

- GV cùng hòa giọng với cả lớp.

**Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự hòa đồng, thân thiện trong quan hệ bạn bè, cùng nhau tạo nên “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” như lời bài hát vừa rồi.

- GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung mới: ***Nhiệm vụ 3, 4, 5 – Chủ đề 3***

**B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**Hoạt động 3: Thực hành kĩ năng từ chối**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này tạo cơ hội cho HS được tiếp tục rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống khác nhau.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Đóng vai thực hành kĩ năng từ chối trong tình huống.
2. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi từ chối trong các tình huống khác nhau của cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách từ chối khéo léo một số tình huống trong cuộc sống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Đóng vai thực hành kĩ năng tư chối trong tình huống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6HS, yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 3, trang 26 sgk và trao đổi về cách từ chối.        - Yêu cầu HS thảo luận và đóng vai để ứng xử phù hợp trong các tình huống.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, đọc tình huống, thảo luận, đóng vai để ứng xử phù hợp.  - GV quan sát quá trình HS làm việc nhóm, hỗ trợ (khi cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện một số nhóm đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình đã thảo luận từ trước.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS kĩ năng từ chối để vẫn giữ được mối quan hệ bạn bè tốt đẹp.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi từ chối trong các tình huống khác nhau của cuộc sống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của HS khi thực hiện rèn luyện kĩ năng từ chối bạn bè.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động theo nhóm, chia sẻ lẫn nhau với các thành viên trong nhóm.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | **3. Thực hành kĩ năng từ chối**  ***a. Thực hành kĩ năng từ chối trong tình huống.***  \*Tình huống 1.  + B1. Từ chối đàm phán  + B2. Chia sẻ khó khăn của bạn, có thể thay đổi nhiệm vụ phù hợp với khả năng của bạn. Các thành viên trong nhóm có thể hỗ trợ bạn hoàn thành nhiệm vụ khi cần thiết.  + B3. Thực hiện theo cách đã xác định.  \*Tình huống 2.  + B1. Từ chối trực tiếp  + B2. Nói rõ bạn B là mình không thể đi chơi điện tử vì em muốn làm bài tập và tập trung vào việc học, không muốn sa vào các trò chơi. Sẽ đi chơi với bạn sau khi làm bài đầy đủ.  + B3. Thực hiện theo cách đã xác định.  \*Tình huống 3.  + B1. Từ chối trì hoãn  + B2. Chia sẻ với bạn rằng mình rất vui khi tham gia câu lạc bộ phù hợp. Tuy nhiên, cần thêm thời gian suy nghĩ tìm hiểu kĩ về câu lạc bộ rồi sẽ đưa ra quyết định.  + B3. Thực hiện theo cách đã xác định.  ***b.*** ***Những thuận lợi và khó khăn của em khi từ chối trong các tình huống khác nhau của cuộc sống.***  *- Liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp.* |

**Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS rèn luyện kĩ năng phòng, tránh hiện tượng bắt nạt học đường. Từ đó, HS thể hiện được trách nhiệm của bản thân với bạn bè.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Tổ chức trò chơi: “Tôi cần, tôi cần”
2. Thảo luận theo nhóm để xây dựng kịch bản từng nhân vật trong tình huống để rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
3. Đóng vai rèn luyện kĩ năng thông qua tình huống

**c. Sản phẩm học tập:** HS sử dụng kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường để áp dụng vào trò chơi, xử lí tình huống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Tổ chức trò chơi “Tôi cần, tôi cần”.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phổ biến luật chơi: *GV chia lớp thành 2 đội thi. Khi quản trò hô “Tôi cần, tôi cần”, HS hô “Cần gì, cần gì”, quản trò hô một vật nào đó, đội nào đưa được vật nhanh nhất, lịch sự, ân cần, chu đáo nhất cho quản trò đội đó sẽ chiến thắng.*  - GV tổ chức cho HS chơi thử bằng những vật dễ, sau đó nâng cao mức độ khó lên.  - GV hỏi – đáp nhanh: *Cảm nhận của em sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành 2 đội chơi, nắm luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình.  - GV làm quản trò, quan sát thái độ tích cực tham gia trò chơi của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tuyên bố đội dành chiến thắng.  - GV mời 1 – 2 bạn đứng dậy chia sẻ cảm nhận và bài học sau khi tham gia chơi trò chơi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết, chuyển sang nội dung mới.  ***Nhiệm vụ 2. Thảo luận theo nhóm xây dựng kịch bản từng nhân vật trong tình huống để rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm HS, yêu cầu HS đọc kĩ tình huống nhiệm vụ 4 trang 27 sgk, sau đó xây dựng kịch bản cho ba bạn: H, Q, M trong tình huống.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, đưa ra ý kiến đóng góp trong nhóm, nhóm trưởng tổng hợp ý kiến.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm trình bày kịch bản của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác đóng góp ý kiến để hoàn thiện kịch bản cho nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét và chuyển sang nhiệm vụ mới.  ***Nhiệm vụ 3. Đóng vai rèn luyện kĩ năng thông qua tình huống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu các nhóm phân tích tình huống và thống nhất kịch bản.  - Các nhóm thảo luận và đưa ra phương án xử lí khi là người bị bắt nạt, người bắt nạt và người chứng kiến tình huống trên. Các nhóm phân công các bạn đóng vai xử lí tình huống theo phương án đã thống nhất.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, từng thành viên nhận vai và tiến hành xử lí tình huống  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu trình diễn tình huống trước lớp  - Các nhóm khác đóng góp ý kiến, nhận xét cho nhóm bạn để cùng nhau hoàn thiện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS rèn luyện các kĩ năng để phòng, tránh bắt nạt học đường cũng như thể hiện trách nhiệm của mình trong việc xây dựng mối quan hệ bạn bè tốt đẹp. | **4. Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường**  ***a. Trò chơi “Tôi cần, tôi cần”.***  - ***Tổng kết***: Trò chơi cũng giống như việc chúng ta xây dựng mối quan hệ bạn bè. Đã là bạn bè, chúng ta yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Khi bạn cần, chúng ta sẵn sàng giúp đỡ bằng tấm lòng của mình, thể hiện sự ân cần, chu đáo và lịch sự; tránh những lời nói, việc làm gây tổn thương bạn, làm ảnh hưởng đến mối quan hệ bạn bè. Trong học đường hiện nay, bên cạnh những hành vi thể hiện sự yêu thương bạn bè, vẫn còn có những hành vi bắt nạt bạn. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu, rèn luyện kĩ năng phong, tránh bắt nạt học đường.  ***b+c.*** ***Xây dựng kịch bản từng nhân vật trong tình huống, đóng vai để rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.***  - ***Nếu là H:***  *+ Hòa đồng, vui vẻ, thân ái với bạn bè*  *+ Tự tin, mạnh mẽ hơn trong suy nghĩ và hành động.*  *+ Chia sẻ với người lớn, tìm kiếm sự hỗ trợ, không chịu đựng một mình.*  *+ …..*  - ***Nếu là Q***:  *+ Khoan dung, đồng cảm, thấu hiểu*  *+ Giảm bớt sự hiếu thắng*  *+ Thể hiện bản thân bằng những cách tích cực.*  *+ ……*  - ***Nếu là M:***  *+ Khéo léo dàn hòa sự xung đột của H và Q*  *+ Rèn luyện kĩ năng thương lượng, thương thuyết.*  *+ Báo cáo sự việc kịp thời vời người có thể xử lí.*  *+ ………* |

**Hoạt động 5: Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS thể hiện được khả năng tự chủ trong mối quan hệ bạn bè. Từ đó, HS rèn luyện sự tự chủ trong học tập và cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Tổ chức trò chơi: “Tôi bảo”
2. Chia sẻ về các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ
3. Đóng vai thể hiện sự tự chủ của em trong các mối quan hệ ở tình huống
4. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS sử dụng kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường để áp dụng vào trò chơi, xử lí tình huống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Tổ chức trò chơi “Tôi bảo”.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phổ biến luật chơi: *GV chia lớp thành 2 đội thi. Khi quản trò hô “Tôi bảo, tôi bảo”, HS hô “Bảo gì, bảo gì”, quản trò nói “Tôi bảo các bạn vỗ tay 2 lần” thì HS vỗ tay 2 lần. khi quản trò hô “Tôi bảo” thì người chơi phải làm theo. Nếu như quản trò không nói “Tôi bảo” mà người chơi làm thì sẽ bị phạt. Cứ như vậy tiếp tực với các hành động khác:*  *+ Tôi bảo các bạn ngồi xuống*  *+ Tôi bảo các bạn đứng lên*  *+ Tôi bảo các bạn vỗ vai bạn bên cạnh 2 cái.*  *+ Tôi bảo các bạn vuốt tóc bạn bên phải một cái.*  *+ ………….*  - GV tổ chức cho HS chơi thử rồi chơi thật.  - Sau khi chơi trò chơi, GV hỏi – đáp nhanh: *Cảm nhận của em sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe và nắm luật chơi, tham gia trò chơi nhiệt tình.  - GV làm quản trò, quan sát thái độ tích cực tham gia trò chơi của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 bạn đứng dậy chia sẻ cảm nhận và bài học sau khi tham gia chơi trò chơi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết, chuyển sang nội dung mới.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ về các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ theo gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 5, trang 27 sgk.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, đưa ra ý kiến đóng góp trong nhóm, nhóm trưởng tổng hợp ý kiến.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài nhóm trình bày trước lớp  - Các nhóm khác đóng góp ý kiến (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS  ***Nhiệm vụ 3. Đóng vai thể hiện sự tự chủ của em trong các mối quan hệ ở tình huống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm và đóng vai ứng xử trong các tình huống ở mục 2, nhiêm vụ 5, trang 27 sgk.  *+ TH1. H là một bạn mới chuyển đến lớp của em. H khá rụt rè vì chưa quen được môi trường học tập mới.*  *+ TH2. Em và N học khác lớp nhưng chơi rất thân với nhau. Hôm nay, N có mâu thuẫn với một bạn ở lớp của mình nên rủ em chặn đường để nói chuyện với bạn ấy khi tan học.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, từng thành viên nhận vai và tiến hành xử lí tình huống  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu trình diễn tình huống trước lớp  - Các nhóm khác đóng góp ý kiến, nhận xét cho nhóm bạn để cùng nhau hoàn thiện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS thể hiện sự tự chủ một cách phù hợp.  ***Nhiệm vụ 4. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện sự chủ động trong các mối quan hệ***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm HS, tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về:  *+ Cảm nhận của em như thế nào khi thể hiện sự chủ động trong mối quan hệ bạn bè.*  *+ Nếu thiếu đi sự tự chủ điều gì sẽ xảy ra.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận câu hỏi, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mời 2 – 3 HS đứng dậy chia sẻ câu trả lời của mình trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết nội dung. | **5. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống**  ***a. Trò chơi “Tôi bảo”***  - ***Tổng kết:*** Thông qua trò chơi, mỗi bạn sẽ thấy được tầm quan trọng của việc lắng nghe để thực hiện cho đúng. Tuy nhiên, cần lưu ý: trong cuộc sống, không phải lúc nào cũng làm theo lời người khác cũng là tốt bởi có những đề nghị không phù hợp hoặc không đúng. Do vậy, mỗi người cần có thái độ bình tĩnh, tự tin, biết tự điều chỉnh thái độ, hành vi cho phù hợp để trở thành người có khả năng tự chủ.  ***b. Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ***  *Gợi ý*:  - Chủ động thiết lập và phát triển mối quan hệ bạn bè.  - Kiểm soát được cảm xúc của bản thân trong các mối quan hệ  - Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động và quyết định của mình trong các mối quan hệ.  ***c.*** ***Đóng vai thể hiện sự tự chủ của em trong các mối quan hệ ở tình huống***  \****TH1. Cách xử lí***:  - Chủ động hỗ trợ bạn tìm hiểu về lớp, cách tổ chức, tinh thần học tập, các hoạt động của lớp…  - Chia sẻ với H rằng các bạn trong lớp đều vui vẻ, thân thiện nên H cứ chủ động làm quen, tự tin, hòa đồng với các bạn.  - Rủ các bạn trong lớp cùng làm quen, giúp đỡ bạn mới.  ***\*TH2. Cách xử lí:***  - Chia sẻ với bạn N rằng: Trong mối quan hệ bạn bè, sẽ có những lúc không cùng quan điểm, mâu thuẫn với nhau nhưng sẽ có nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn như: trao đổi thẳng thắn với bạn quan điểm của mình, chấp nhận những quan điểm khác nhau vì mỗi người là một chủ thể riêng biệt,…  ***d. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện sự chủ động trong các mối quan hệ***  - HS liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp.  - ***Tổng kết***: Tự chủ giúp con người giải quyết mọi tình huống trong cuộc sống một cách chủ động, nhận được sự đánh giá cao của mọi người xung quanh. Tính tự chủ sẽ giúp chúng ta tự tin, mạnh mẽ vượt qua khó khăn, cám dỗ và xây dựng mối quan hệ bạn bè tích cực. Người không biết tự chủ dễ bị cuộc sống xung quanh tác động làm cho tinh thần hoang mang, dễ hành động sai lầm và đầu hàng trước khó khăn, thử thách. |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS gợi nhớ lại kiến thức đã học, gắn kết tình bạn thông qua trò chơi “Đi tìm điểm chung”

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu tìm ra những biểu hiện của sự tự chủ tương ứng, theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Biểu hiện của sự thiếu tự chủ*** | ***Biểu hiện của sự tự chủ*** |
| *Giấu kín, e dè khi chia sẻ với người khác về suy nghĩ, cảmxúc của bản thân về các mối quan hệ.* | *……………..* |
| *Thể hiện thái độ bất mãn hoặc hành vi từ chối lắng nghe đối với ý kiến khác biệt của người khác.* | *……………..* |
| *Tìm mọi cách để đáp ứng yêu cầu, mong muốn của người khác để khiến họ hài lòng.* | *……………..* |
| *Không nhận lỗi dù biết mình có hành vi chưa đúng hay có lời nói tổn thương người khác.* | *……………..* |

- GV tổ chức cho HS chơi ***trò chơi “Đi tìm điểm chung”:***

- GV phổ biến luật chơi: *Đầu tiên, một bạn xung phong đứng trước lớp và phát biểu một câu bất kì về tính cách, sở thích, điểm mạnh hoặc đặc điểm của gia đình mình. Sau đó, những bạn trong lớp có cùng điểm chung với bạn vừa phát biểu thì sẽ phản hồi lại và tiến lên nắm tay bạn đó. Bạn vừa tiến lên sẽ tiếp tục phát biểu một câu khác, các bạn còn lại lắng nghe, phản hồi nếu có điểm chung và tiến lên nắm tay bạn vừa phát biểu. Lần lượt thực hiện cho đến HS cuối cung. Các HS nắm tay nhau tạo thành một vòng tròn. Trường hợp nếu không có HS nào có điểm chung với phát biểu của mình thì GV gợi ý HS đó phát biểu lại bằng một câu khác.*

- Sau khi chơi trò chơi, GV yêu cầu HS suy nghĩ về những sự thay đổi tích cực mà em có được sau khi chơi trò chơi với các bạn trong lớp.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi

- HS tham gia chơi trò chơi tích cực.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

\**Gợi ý hoàn thành bảng*:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Biểu hiện của sự thiếu tự chủ*** | ***Biểu hiện của sự tự chủ*** |
| *Giấu kín, e dè khi chia sẻ với người khác về suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về các mối quan hệ.* | *Cởi mở, chân thành trao đổi với người khác về nhu cầu, mong muốn, suy nghĩ của bản thân đối với các mối quan hệ.* |
| *Thể hiện thái độ bất mãn hoặc hành vi từ chối lắng nghe đối với ý kiến khác biệt của người khác.* | *Biết lắng nghe ý kiến đóng góp từ những người khác và sẵn dàng thảo luận để tìm cách giải quyết cho một hoạt đông chung.* |
| *Tìm mọi cách để đáp ứng yêu cầu, mong muốn của người khác để khiến họ hài lòng.* | *Bình tĩnh suy nghĩ, sau đó đưa ra quyết định hợp lí liên quan đến một mối quan hệ, không phụ thuộc vào ý kiến của người khác.* |
| *Không nhận lỗi dù biết mình có hành vi chưa đúng hay có lời nói tổn thương người khác.* | *Chủ động nhận lỗi nếu thấy mình có lời nói hay hành động gây tổn thương người khác.* |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào cuộc sống:*

*+ Biết cách từ chối trong những tình huống cần thiết*

*+ Biết áp dụng kĩ năng đã học để phòng, tránh bắt nạt học đường.*

*+ Biết chủ động tạo dựng cho mình các mối quan hệ trong học tập và cuộc sống.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện được trong các tiết học tiếp theo.

**Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 6, 7 – Chủ đề 3 – SHS tr.28, 29***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

### TUẦN 11: NHIỆM VỤ 6, 7

**THỂ HIỆN SỰ TỰ CHỦ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ TRÊN MẠNG XÃ HỘI**

**THỰC HIỆN MỘT SỐ VIỆC LÀM GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thể hiện được sự tự chủ khi tham gia các hoạt động trên mạng xã hội.
* Vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được để thực hiện một số việc làm cụ thể góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Biết cách thực hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội. Phát huy những điểm tích cực và hạn chế những điểm tiêu cực khi sử dụng mạng xã hội.
* Thực hiện được các việc làm cụ thể để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường ngày càng tốt đẹp hơn.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh, video liên quan đến xây dựng mối quan hệ trên mạng xã hội

- Tranh ảnh, video về truyền thống nhà trường

- Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng)

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu vấn đề bắt nạt học đường.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tạo tâm thế thoải mái, dễ chịu trước khi bước vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho cả lớp cùng hát bài “Mái trường mến yêu”.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hát hăng say, nhiệt tình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu lời bài hát, yêu cầu HS hát theo bài hát: *“Mái trường mến yêu” – Sáng tác: Lê Quốc Thắng*

<https://www.youtube.com/watch?v=McCgOIY4NuY> (0:12 -> 3:00)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe và hát theo ca từ bài hát.

- GV cùng hòa giọng với cả lớp.

**Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự hòa đồng, thân thiện, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau khi học chung một mái trường, để nó xứng đáng là “Mái trường mến yêu” mà mỗi chúng ta đều háo hức được đến để học tập, để vui chơi mỗi ngày.

- GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung mới: ***Nhiệm vụ 6, 7 – Chủ đề 3***

**B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**Hoạt động 6: Thể hiện sự chủ động trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS thể hiện được sự tự chủ khi tham gia các hoạt động trên mạng xã hội.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Chỉ ra các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội
2. Đóng vai thể hiện khả năng tự chủ của em trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.
3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách xây dựng các mối quan hệ trên mạng xã hội phù hợp.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chỉ ra các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm phù hợp, yêu cầu HS thảo luận và chỉ ra biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, thảo luận, suy nghĩ đưa ra các biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội.  - GV quan sát quá trình HS làm việc nhóm, hỗ trợ (khi cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện một số nhóm đứng dậy trình bày trước lớp.  - GV mời các nhóm khác bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.  ***Nhiệm vụ 2. Đóng vai thể hiện khả năng tự chủ của em trong các mối quan hệ trên mạng xã hội***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS vận dụng các biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội ở mục 1 vào giải quyết các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 6, trang 28 sgk.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động theo nhóm, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết.  - GV cho các nhóm đóng vai xử lí tình huống theo phương án đã lựa chọn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết về kết quả giải quyết tình huống thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội của các nhóm.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời một HS làm người phỏng vấn:  *+ Cảm xúc của bạn như thế nào khi thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội?*  *+ Sau khi cùng cả nhóm thảo luận để giải quyết tình huống đặt ra, bạn học được điều gì?*  **Bước 2, 3: HS thực hiện, báo cáo nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn.  - GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận về những cảm xúc và bài học kinh nghiệm HS cần lưu ý khi thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội. | **6. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.**  ***a. Chỉ ra các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội***  - Tư chủ trong xây dựng mối quan hệ trên mạng:  *+ Kết bạn với những người bạn phù hợp mà mình đã biết thông tin.*  *+ Từ chối kết bạn với người lạ*  - Tự chủ trong giải quyết vấn đề:  *+ Chia sẻ các thông tin khi đã tìm hiểu kĩ.*  *+ Bình luận tích cực bài viết của người khác.*  *+ Bảo mật tài khoản mạng xã hội của mình, tránh để người xấu lợi dụng.*  ***b.******Đóng vai thể hiện khả năng tự chủ của em trong các mối quan hệ trên mạng xã hội***  ***\*TH1***.  - Tìm hiểu thật kĩ về nhóm kín trước khi quyết định  - Nếu nhóm có những trao đổi, chia sẻ tích cực thì tham gia.  - Nếu nhóm đó không phù hợp thì nên khéo léo từ chối tham gia.  - Bảo mật tài khoản mạng xã hội của mình, tránh để người khác lợi dụng.  - …………..  ***\*TH2***.  - Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, không được xúc phạm người khác bằng bất cứ hình thức nào.  - Không chạy theo dư luận của bạn bè khi mình chưa hiểu thấu đáo về họ. Đặc biệt, đây là hành vi vi phạm pháp luật.  - …………  ***\*TH3***.  - Lắng nghe ý kiến của mọi người trên mạng về vấn đề của bản thân.  - Lắng nghe và phản hồi các ý kiến bằng thái độ bình tĩnh, tránh đôi co trên mạng.  - Không bào chữa cho mình bằng mọi giá.  - Nêu quan điểm rõ ràng với người trao đổi.  - …………. |

**Hoạt động 7: Thực hiện một số việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được để thực hiện được một số việc làm cụ thể góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Trao đổi về cách xây dựng truyền thống nhà trường
2. Thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường
3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Trao đổi về cách xây dựng truyền thống nhà trường.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 – 6 HS về cách xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra lựa chọn để xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.  - GV quan sát, theo dõi và hướng dẫn HS thực hiện (khi cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày cách mà nhóm mình đã lựa chọn để xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thường xuyên rèn luyện để xây dựng và phát huy nhữn truyền thống tốt đẹp của nhà trường.  ***Nhiệm vụ 2. Thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm HS, yêu cầu HS lựa chọn và chia sẻ về các mức độ thực hiện những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiện bằng cách giơ thẻ màu (thường xuyên – màu xanh; thỉnh thoảng – màu vàng; chưa thực hiện – màu đỏ).   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***TT*** | ***Việc làm*** | ***Mức độ thực hiện*** | | | | ***TX*** | ***TT*** | ***CTH*** | | 1 | Tích cực tham gia các hoạt động tập thể |  |  |  | | 2 | Đoàn kết, tương thân tương ái với bạn bè |  |  |  | | 3 | Xây dựng và giữ gìn tình bạn |  |  |  | | 4 | Tự chủ trong quan hệ bạn bè |  |  |  | | 5 | Cùng nhau học tập tốt |  |  |  | | 6 | Đấu tranh, phòng tránh các biểu hiện không lành mạnh |  |  |  | | 7 | Tự tin giao tiếp, ứng xử văn minh |  |  |  | | 8 | Nói không với bạo lực học đường. |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, lựa chọn và chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp về mức độ thực hiện những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết về việc thực hiện những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiên của các nhóm. GV nhắc nhở HS rèn luyện thường xuyên những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiện của mình.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS chia sẻ theo nhóm cảm xúc khi thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động nhóm, từng thành viên chia sẻ cảm xúc trước các bạn trong nhóm  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (khi cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV căn dặn HS, chuyển sang nội dung mới. | **7. Thực hiện một số việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường**  ***a. Cách xây dựng truyền thống nhà trường***  *Gợi ý:*  *+ Tìm hiểu truyền thống nhà trường thông qua các nguồn thông tin khác nhau.*  *+ Thể hiện sự tự hào với những truyền thống tốt đẹp của nhà trường.*  *+ Thực hiện những việc làm phù hợp để góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.*  *+ Tuyên tuyền về truyền thống của nhà trường.*  *+ ….*  ***b. Thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.***  - HS liên hệ bản thân để đưa ra sự lựa chọn phù hợp đối với bản thân.  ***c.*** ***Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường***  - HS liên hệ bản thân và chia sẻ  \****Tổng kết***: *Một ngôi trường tôt không chỉ là nơi đào tạo ra những học trò giỏi, mà còn là một ngôi trường có những truyển thống tốt đẹp, tạo ra những mối quan hệ thân thiên, văn minh giữ thầy và trò, giữa trò và trò…Truyền thống tốt đẹp đó của nhà trường là giá trị trường tồn, đem lại niềm tự hào cho các thế hệ thầy trò của nhà trường. Để góp phần tích cực xây dựng nhà trường thân thiện, các em hãy tiếp tục phát huy truyền thống nhà trường từ việc rèn luyện sự tự chủ trong môi trường thực và môi trường trên mạng xã hội, rèn luyện kĩ năng phòng tránh bắt nạt học đường đến việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.* |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- HS rèn được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

- Rèn luyện được sự chủ động, năng lực phán đoán, phân tích, thực hành và vận dụng cho HS.

**b. Nội dung:** GV đưa ra yêu cầu, HS áp dụng kiến thức đã học để thực hiện.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành nhiệm vụ.

**d. Cách thức tiến hành:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS:

*+ Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch của bản thân.*

*+ Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip...) để chia sẻ trên lớp.*

- GV chiếu cho HS xem video về ***Những hệ lụy khôn lường của mạng xã hội***:

<https://www.youtube.com/watch?v=rZWE8dm2EmU>

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**

- GV yêu cầu HS:

*+ Chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi đã tìm hiểu về sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.*

*+ Chia sẻ những cách để xây dựng truyền thống nhà trường.*

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi HS nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động và có nhiều đóng góp.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 8, 9, 10 – Chủ đề 3 – SHS tr.29, 30, 31.***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

### TUẦN 12: NHIỆM VỤ 8, 9, 10

**XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

**LAN TỎA GIÁ TRỊ CHO TÌNH BẠN**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được để xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp.
* Làm được bộ sưu tập để lan tỏa giá trị của tình bạn và giới thiệu được các sản phẩm mình làm đến bạn bè, thầy cô.
* Nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Biết sử dụng lời nói và hành động cụ thể để xây dựng và giữ gìn tình bạn để ngày càng tốt đẹp và lâu dài.
* Sử dụng kĩ năng của bản thân để lan tỏa những giá trị tốt đẹp về tình bạn cho những người xung quanh.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh, video liên quan đến xây dựng mối quan hệ trên mạng xã hội

- Tranh ảnh, video về tình bạn

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu vấn đề bắt nạt học đường.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tạo tâm thế thoải mái, dễ chịu trước khi bước vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho cả lớp cùng hát bài “Giấc mơ thần tiên”.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hát hăng say, nhiệt tình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu lời bài hát, yêu cầu HS hát theo bài hát: *“Giấc mơ thần tiên”* <https://www.youtube.com/watch?v=az8yjadbY4A>

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe và hát theo ca từ bài hát.

- GV cùng hòa giọng với cả lớp.

**Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự hòa đồng, thân thiện, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau khi học chung một mái trường, để đó mãi là những giây phút đẹp nhất của tuổi học trò.

- GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung mới: ***Nhiệm vụ 8, 9, 10 – Chủ đề 3***

**B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**Hoạt động 8: Xây dựng và giữ gìn tình bạn**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được để xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Chia sẻ về tình bạn của em
2. Chia sẻ về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.
3. Đóng vai thể hiện cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong tình huống.
4. Chia sẻ về các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về tình bạn.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách xây dựng tình bạn ngày càng thân thiết và lâu dài.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ về tình bạn của em***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS chia sẻ về:  *+ Tình bạn mà em đã xây dựng*  *+ Tình bạn mà em đã giữ gìn.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, cùng chia sẻ với các thành viên trong nhóm.  - GV quan sát quá trình HS làm việc nhóm, hỗ trợ (khi cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động theo nhóm, thảo luận và đưa ra các ý kiến đóng góp xây dựng.  - GV theo dõi thái độ, sự hợp tác của HS trong quá trình làm việc nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  ***Nhiệm vụ 3. Đóng vai thể hiện cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong tình huống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu tình huống:  *“P và H là hai người bạn thân từ năm học trước. Đầu năm học này, gia đình P gặp khó khăn nên P phải chuyển trường”.*  - GV cho các nhóm trao đổi và thống nhất về cách thể hiện của từng nhân vật trong các tình huống.  **Bước 2, 3: HS thực hiện, báo cáo nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đóng vai trình diễn trước lớp.  - GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  ***Nhiệm vụ 4. Chia sẻ về các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về tình bạn***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện hay và ý nghĩa về tình bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện.  - GV theo dõi thái độ học tập, tự chủ của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV nhắc HS tổng hợp để trưng bày và giới thiệu trong hoạt động 9.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | **8. Xây dựng và giữ gìn tình bạn**  ***a. Chia sẻ về tình bạn của em***  *- HS liên hệ bản thân và chia sẻ với các bạn.*  ***b. Chia sẻ về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn***  *Gợi ý:*  - Cách xây dựng tình bạn:  *+ Cởi mở chào hỏi và nói chuyện với những người bạn mới*  *+ Chủ động hỏi thăm những người bạn mới quen.*  *+ Chia sẻ, giúp đỡ để các bạn mới hòa nhập.*  - Cách giữ gìn tình bạn:  *+ Quan tâm chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng nhau.*  *+ Cùng giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống.*  *+ Thẳng thắn giải quyết xung đột nảy sinh.*  ***c. Đóng vai thể hiện cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong tình huống***  - Nếu là H:  *+ Liên hệ với P để chia sẻ về những khó khăn của bạn.*  *+ Tâm sự với P về cách để làm quen với thầy cô và những người bạn mới.*  *+ Hỗ trợ P trong học tập khi chưa quen với cách học ở ngôi trường mới.*  - Nếu là P:  + Giữ liên lạc thường xuyên với các bạn cũ như H.  + Chia sẻ những khó khăn trong học tập của mình để bạn H giúp đỡ.  + Tìm hiểu, học hỏi để làm quen với môi trường mới.  + Chia sẻ những điều chưa hiểu cùng thầy cô và bạn bè ở ngôi trường mới để nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ.  ***d.*** ***Chia sẻ về các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về tình bạn***  (Link tham khảo) <https://www.bachhoaxanh.com/kinh-nghiem-hay/nhung-cau-ca-dao-tuc-ngu-ve-tinh-ban-hay-y-nghia-sau-sac-1456998> |

**Hoạt động 9: Lan tỏa giá trị của tình bạn**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS làm được bộ sưu tập để lan tỏa giá trị của tình bạn và giới thiệu được các sản phẩm mình làm đến bạn bè, thầy cô.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Tổ chức làm album về quá trình xây dựng và giữ gìn tình bạn
2. Giới thiệu bộ sưu tập
3. Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm làm được.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Tổ chức làm album về quá trình xây dựng và giữ gìn tình bạn.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, cho HS thảo luận trong nhóm để thống nhất làm album về quá trình xây dựng và giữ gìn tình bạn theo gợi ý ở nhiệm vụ 7, trang 30, sgk.  - Yêu cầu HS thực hiện làm album xây dựng và giữ gìn tình bạn.  - Các nhóm bổ sung phần thuyết trình giới thiệu album xây dựng và giữ gìn tình bạn.  - Các nhóm lựa chọn và tổng hợp các câu ca dao, tục ngữ, câu nói hay về tình bạn đã sưu tầm được thành cuốn ***“Những câu ca dao, tục ngữ, câu nói hay về tình bạn”*** để trưng bày trước lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.  - GV quan sát, theo dõi và hướng dẫn HS thực hiện (khi cần).  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV nhận xét, khích lệ HS.  ***Nhiệm vụ 2. Giới thiệu bộ sưu tập***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm trang trí nơi trưng bày và trưng bày sản phẩm lan tỏa giá trị tình bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm HS giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình với các nhóm khác trong lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức đánh giá sản phẩm của các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động và kết luận: *Để có được tình bạn đẹp, chúng ta cần không ngừng vun đắp, xây dựng và giữ gìn tình**bạn.*  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm làm được.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho các nhóm chia sẻ cảm xúc khi cùng nhau làm các sản phẩm cho bộ sưu tập lan tỏa giá trị của tình bạn.  **Bước 2, 3: HS thực hiện, báo cáo nhiệm vụ học tập**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của HS  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khuyến khích HS xây dựng được những mối quan hệ bạn bè tốt đẹp và biết cách để giữ gìn tình bạn bền vững. Có những tình bạn đẹp trong nhà trường sẽ góp phần xây dựng nhà trường văn minh, thân thiện; là việc làm thiết thực góp phần phát triển truyền thống nhà trường. | **9. Lan tỏa giá trị của tình bạn**  *Gợi ý một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn và câu nói hay về tình bạn:*  *1. Bạn bè là nghĩa tương tri,*  *Sao cho sau trước một bờ mới nên.*  *2. Ai ơi nhớ lấy câu này,*  *Tình bạn là mối duyên thừa trời cho.*  *3. Ra đi vừa gặp bạn thân (bạn hiền),*  *Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời.*  *4. Khi nào trái đất còn quay,*  *Trái tim còn đập vẫn là bạn nhau.*  *5. Sống trong bể ngọc kim cương,*  *Không bằng sống giữa tình thương bạn bè.*  *6. Đã là bạn thì mãi mãi là bạn,*  *Đừng như sông lúc cạn lúc đầy.*  *7. Anh em bốn bể là nhà,*  *Người dưng khác họ vẫn là anh em.*  *8. Chim lạc bầy thương cây nhớ cội,*  *Xa bạn xa bè, lặn lội tìm nhau.*  *9. Ra về nhớ bạn khóc thầm,*  *Năm thân áo vải ướt đầm cả năm.*  *10. Sông Cửu Long nghìn năm vẫn chảy,*  *Nghĩa bạn bè mãi mãi không phai.* |

**C. PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO**

**Hoạt động 10. Cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện bản thân.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn những điều đã làm được và cần cố gắng, chia sẻ trước lớp.

**c. Sản phẩm:** HS biết được điểm yếu và điểm mạnh của bản thân, đưa ra hướng rèn luyện phù hợp.

**d. Cách thức tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ. Mỗi bạn dán một tờ giấy A4 lên lưng và cầm một cây bút.  - GV tổ chức cho HS viết lên giấy trên lưng bạn:  *+ Hai điểm bạn đã làm được trong chủ đề này*  *+ Một điểm bạn cần cố gắng.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã chia sẻ với nhau lên tờ giấy A4.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện, một số HS chia sẻ những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và nêu cảm nhận.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn. | **10. Cho bạn cho tôi** |

**Hoạt động 11. Phản hồi cuối chủ đề**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận đươc sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và khảo sát.

**c. Sản phẩm:** HS nêu và biết cách khắc phục những khó khăn gặp phải.

**d. Cách thức tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 10, trang 31 sgk và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ, chia sẻ với bạn bên cạnh, GV quan sát kĩ năng hợp tác của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, tổng kết về những điều thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.  ***Nhiệm vụ 2. Tổng kết số liệu khảo sát***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS cho điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây:    - GV lần lượt khảo sát cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.  - GV yêu cầu mỗi HS tự tính điểm và đưa ra nhận xét với số liệu thu được.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục xây dựng mối quan hệ bạn bè tốt đẹp với mọi người. | **11. Phản hồi cuối chủ đề** |

**Hoạt động 12. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

**b. Nội dung:** GV nhắc nhở HS, căn dặn chuẩn bị chủ đề mới.

**c. Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu

**d. Cách thức tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung chủ đề mới:  *+ Mở sgk chủ đề 4, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện*  *+ Giao bài tập chủ đề 4, HS thực hiện vào vở.*  *+ Giao những nội dung cần chuẩn bị trước và yêu cầu HS thực hiện.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần rèn luyện.  - HS lắng nghe nhiệm vụ ở chủ đề mới và thực hiện.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, kết thúc chủ đề 3. | **12. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới** |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 1, 2 – Chủ đề 4– SHS tr.31, 32.***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CHỦ ĐỀ 4. SỐNG HÒA HỢP TRONG GIA ĐÌNH

***MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:***

* Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng
* Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
* Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

## GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

* Chia sẻ truyền thống hiếu thảo trong các gia đình Việt Nam
* Chia sẻ cách em thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình của mình.
* Rèn luyện kĩ năng thuyết phục.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/>

## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

### TUẦN 13: NHIỆM VỤ 1, 2

**TÌM HIỂU VỀ NHỮNG VIỆC LÀM VÀ LỜI NÓI ĐỂ NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG**

**THỂ HIỆN NHỮNG VIỆC LÀM VÀ LỜI NÓI ĐỂ NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận diện và chia sẻ được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
* Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau.
* Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau
* Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm và chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu vấn đề bắt nạt học đường.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; hiểu được ý nghĩa của việc phát triển các nét tính cách tích cực đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem video liên quan đến chủ đề, HS tập trung lắng nghe.

**c. Sản phẩm học tập:** HS bước đầu hình dung được nội dung chủ đề.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Hoạt động 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS cả lớp cùng nghe bài hát: *“Điều quý giá nhất” – Tuấn Hưng*

- GV đặt câu hỏi: *Em có suy nghĩ gì sau khi nghe xong bài hát Điều quý giá nhất?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe và cảm nhận ca từ của bài hát, chia sẻ cảm xúc

- GV tổ chức và quan sát HS thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS đứng dậy chia sẻ cảm xúc của mình.

- GV tiếp nhận các câu trả lời khác nhau của HS.

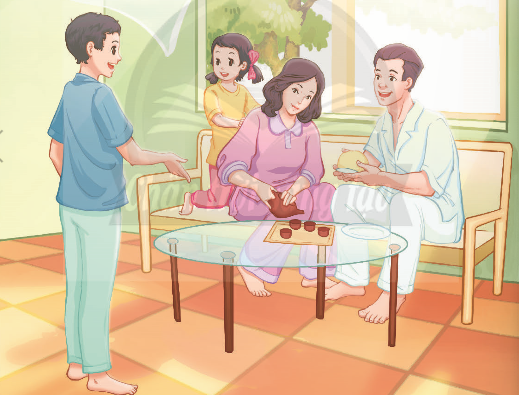
**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề, giới thiệu khái quát về cách sống hòa hợp trong gia đình: *Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng, thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục, sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.*

***Hoạt động 2: Định hướng nội dung***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung kết hợp với quan sát tranh chủ đề:



- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

- GV cho HS đặt câu hỏi nếu mình chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

- GV quan sát, hướng dẫn nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

*+ Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề 3:*

* *Tìm hiểu những việc làm và lời nói để người thân hài lòng*
* *Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng*
* *Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình*
* *Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.*
* *Triển lãm ảnh gia đình*
* *Tự đánh giá.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: ***Chủ đề 4. Tìm hiểu nhiệm vụ 1, 2***

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS nhận diện và chia sẻ được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng
2. Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được lời nói và việc làm để người thân hài lòng.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hỏi đáp nhanh với cả lớp: *Em đã làm những việc gì để người thân hài lòng?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hỏi đáp nhanh các bạn HS  - HS tiếp nhận câu hỏi, trả lời nhanh  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi một số HS chia sẻ câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng***  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hỏi đáp nhanh các bạn HS  - HS tiếp nhận câu hỏi, trả lời nhanh  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi một số HS chia sẻ câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, khen ngợi những việc mà HS đã làm để người thân hài lòng. | **1. Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.**  ***a. Những việc làm để người thân hài lòng***  *Gợi ý:*  + Cùng nhau chia sẻ việc nhà  + Chăm sóc khi người thân bị ốm, mệt.  + Giúp đỡ người thân những công việc phù hợp.  ***b. Những lời nói để người thân hài lòng***  *Gợi ý:*  + Hỏi thăm khi người thân bị ốm, mệt.  + Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn  + Bày tỏ sự tôn trọng ý kiến của người thân. |

**Hoạt động 2: Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ lại mang đến niềm vui cho bố mẹ
2. Đóng vai thể hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng trong các trường hợp
3. Chia sẻ những tình huống mà em đã có việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
4. Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.

**c. Sản phẩm học tập:** HS thực hành dùng lời nói và việc làm để người thân hài lòng.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ lại mang đến niềm vui cho bố mẹ***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS cả lớp chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ trong tranh lại mang đến niềm vui cho bố mẹ:    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát tranh, suy nghĩ, trả lời câu hỏi  - GV quan sát, hướng dẫn HS làm việc.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi một số HS trả lời và ghi ngắn gọn câu trả lời lên bảng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết ý kiến và kết luận ý nghĩa của những hành động, lời nói dù nhỏ cũng có thể mang lại niềm vui, sự bất ngờ cho bố mẹ.  ***Nhiệm vụ 2. Đóng vai thể hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng trong các trường hợp.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm đóng vai một trường hợp ở mục 2, nhiệm vụ 2, trang 35 sgk để thể hiện những việc làm và lời nói cho người thân hài lòng.    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS các nhóm thảo luận đưa a ý kiến cá nhân về những việc làm, lời nói để người thân hài lòng trong tình huống. Nhóm lựa chọn những phương án ứng xử tối ưu nhất.  - GV yêu cầu các nhóm có thể chia thành nhóm nhỏ hơn để đóng vai ứng xử theo phương án đã lựa chọn.  - GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai đưa ra cách thể hiện trong các trường hợp, các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện những việc làm và lời nói để người thân cảm thấy vui và hạnh phúc trong các trường hợp khác nhau.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những tình huống mà em đã có việc làm và lời nói để người thân hài lòng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những tình huống đã có lời nói, việc làm để người thân hài lòng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ trong nhóm với các thành viên còn lại  - GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  ***Nhiệm vụ 4. Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi thực hiện được những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ trong nhóm với các thành viên còn lại  - GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét hoạt động của HS. | **2. Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**  ***a. Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ lại mang đến niềm vui cho bố mẹ***  - Việc làm của bạn nhỏ lại mang đến niềm vui cho bố mẹ vì bạn ấy đã chủ động chia sẻ với bố về chuyện trong cuộc sống của bạn ấy.  ***b.*** ***Đóng vai thể hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng trong các trường hợp.***  - ***TH1***. Vui vẻ đồng ý. Hào hứng kể cho mẹ nghe về mối quan hệ bạn bè của em, nhờ mẹ tư vấn để có thêm các mối quan hệ bạn bè ngày càng tốt đẹp hơn.  - ***TH2***. Không tức giận, nhẹ nhàng chia sẻ với bố những điều mà mình thực sự yêu thích và mong bố sẽ ủng hộ cho những điều mình thực sự yêu thích, đam mê.  - ***TH3***. Vui vẻ, sung sướng khen những món ăn chị nấu thật tuyệt vời, không quên gửi lời cảm ơn tới chị.  ***c.*** ***Chia sẻ những tình huống mà em đã có việc làm và lời nói để người thân hài lòng***  *Gợi ý:*  + Em bị điểm kém, về chia sẻ và xin lỗi bố mẹ, hứa bố mẹ sẽ cố gắng cho bài kiểm tra sau.  + Em gặp nhiều chuyện không vui, em đã tìm đến mẹ để chia sẻ và nhờ mẹ tư vấn.  ***d. Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng***  *Gợi ý:*  + Vui vẻ  + Thoải mái  + Tự hào... |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS sử dụng kiến thức đã học, đã biết để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, HS trả lời nhanh.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra đáp án đúng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Câu 1.*** *Em cảm thấy như thế nào khi chủ động làm việc nhà?*

*A. Vui vẻ, thoải mái*

*B. Khó chịu, vất vả*

*C. Mất thời gian*

*D. Bực mình*

***Câu 2.*** *Việc làm nào dưới đây khiến người thân cảm thấy hài lòng?*

*A. Tập trung vui chơi thoải mái*

*B. Chủ động giúp đỡ, chia sẻ với người thân*

*C. Cố gắng giấu kín, vượt qua các khó khăn*

*D. Sống khép kín, ít tâm sự và giãi bày.*

***Câu 3.*** *Em sẽ làm gì khi đi học về mẹ đã chuẩn bị sẵn một cốc nước cam tươi mát trên bàn cho em:*

*A. Lao vào uống cho đã cơn khát*

*B. Không thích uống nên không uống*

*C. Cảm ơn mẹ và uống một cách ngon lành*

*D. Bình thường, đó là việc mẹ vẫn làm hằng ngày.*

***Câu 4.*** *Những viêc làm để người thân hài lòng? Chọn đáp án sai:*

*A. Giúp đỡ, hỗ trợ nhau làm việc nhà*

*B. Giúp đỡ người thân công việc phù hợp*

*C. Chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống*

*D. Mỗi thành viên một khoảng riêng, không nên tâm sự để tôn trọng quyền riêng tư.*

***Câu 5.*** *Em sẽ làm gì trong trường hợp sau: Tuấn tích lũy được hơn 1 triệu đồng để mua xe đạp đi học. Nhưng thời gian này, ông nội ốm liên tục nên gia đình cần tiền mua thuốc cho ông.*

*A. Vui vẻ mua thuốc cho ông.*

*B. Mua xe trước rồi báo bố mẹ.*

*C. Mua thuốc cho ông nhưng hậm hực, khó chịu.*

*D. Dấu tiền đi, đợi sau này mua.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Đáp án*** | A | B | C | D | A |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào cuộc sống, biết cách thể hiện việc làm và lời nói để làm hài lòng người thân.*

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 3 – Chủ đề 4 – SHS tr.35***

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

### TUẦN 14: NHIỆM VỤ 3

**THỂ HIỆN THÁI ĐỘ TÔN TRỌNG Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.
* Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm và chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Bảng mức độ thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tạo tâm thế thoải mái, hứng thú thông qua trò chơi trước khi bước vào tiết học mới.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS nhiệt tình tham gia

**c. Sản phẩm học tập:** HS vui vẻ, thoải mái.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức”.

- GV phổ biến luật chơi: GV chia hai dãy bàn thành 2 đội. Sau khi GV đưa ra đề bài, và hô khẩu lệnh “Bắt đầu” thì các thành viên trong hai nhóm lần lượt chạy lên bảng ghi đáp án. Bạn trước ghi đáp án xong xuống đập tay để bạn mới lên ghi đáp án mới. Trong thời gian 2 phút, đội nào có nhiều đáp án đúng nhất thì đội đó dành chiến thắng.

- GV đưa ra đề bài: *Em hãy kể tên các đồ vật trong gia đình có hai từ?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình

- GV tổ chức và quan sát HS thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra đáp án của hai đội, công bố kết quả trò chơi.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: ***Chủ đề 4. Tìm hiểu nhiệm vụ 3***

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM**

**Hoạt động 3: Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.
2. Đóng vai xử lí tình huống
3. Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đinh khi em tôn trọng ý kiến của mọi người.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được lời nói và việc làm để người thân hài lòng.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Thảo luận những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.  - Sau khi HS trình bày, GV tiến hành tổng hợp và khảo sát về mức độ thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến các thành viên trong gia đình của HS.  *(Bảng khảo sát cuối hoạt động)*  - GV lần lượt hỏi cả lớp theo từng biểu hiện. HS giơ thẻ màu đúng với các mức độ thể hiện của mình:   * *Xanh – thường xuyên* * *Vàng – thỉnh thoảng* * *Đỏ - chưa thể hiện.*   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận, tìm ra các biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.  - HS giơ thẻ màu biểu quyết.  - GV quan sát, theo dõi và tổ chức khảo sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV ghi lại số lượng của lớp vào các ô phù hợp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả và khuyến khích HS thực hiện tốt hơn những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của người khác.  ***Nhiệm vụ 2. Đóng vai xử lí tình huống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Cho HS thảo luận theo nhóm 4 HS về 3 tình huống và đóng vai xử lí các tình huống thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.  *+ TH1. H học thêm Tiếng anh trực tuyến với thầy giáo người nước ngoài. Học được hai buổi thì H nói với bố mẹ muốn chuyển sang lớp khác vì giọng của thầy hơi khó nên mặc dù phương pháp giảng dạy của thầy khá dễ hiểu. Bố H khuyên nên học thêm một số buổi nữa H có thể sẽ nghe quen giọng nói của thầy.*  *+ TH2. Bài kiếm tra toán lần này của M bị điểm kém. Mẹ hỏi M lí do và nhắc nhở M nên tập trung hơn vào việc học.*  *+ TH3. Anh trai nhắc nhở X: “Hôm nay đến lịch trực nhật của em, em cần phải dọn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ hơn”.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động nhóm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên cùng thực hiện và đóng góp ý kiến.  - GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai đưa ra cách xử lí tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thường xuyên thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS chia sẻ lần lượt trong nhóm về cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi nhận được sự tôn trọng ý kiến.  **Bước 2, 3: HS thực hiện, báo cáo kết quả nhiệm vụ học tập.**  - HS chia sẻ câu chuyện của mình trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV ghi nhận hoạt động. | **3. Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình**  ***a. Những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình***  *Gợi ý*:  + Lắng nghe tích cực và chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của người thân.  + Giao tiếp băng mắt khi nói chuyện và không ngắt lời khi người thân đang nói.  + Có phản hồi phù hợp khi nghe ý kiến người thân.  + Đặt mình vào vị trí của người thân và cố gắng thấu hiểu suy nghĩ của họ.  + Đặt những câu hỏi về người thân thấy mình thực sự quan tâm đến ý kiến của họ.  + Khen và ghi nhận ý kiến của người thân khi nêu ý kiến của mình.  ***b. Đóng vai xử lí tình huống***  - TH1. Cảm ơn vì lời khuyên của bố. H vui vẻ đồng ý, H sẽ học thêm một số buổi nếu cảm thấy việc học không có sự tiến bộ thì sẽ xin phép bố mẹ đổi giáo viên dạy tiếng anh cho mình.  - TH2. M buồn vì bị mẹ nhắc nhở. Tuy nhiên, đó là những lời nhắc nhở để M tiến bộ hơn, M ghi nhận những đóng góp của mẹ, hứa sẽ cố gắng chăm chỉ học tập để bài kiểm lần sau có kết quả tốt hơn.  - TH3. Cảm ơn lời nhắc nhở của anh, em sẽ cố gắng lau dọn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng nhất có thể.  ***c.*** ***Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người.***  *- HS liên hệ bản thân và chia sẻ* |

**Bảng khảo sát:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Biểu hiện*** | ***Mức độ thể hiện*** | | |
| ***Thường xuyên*** | ***Thỉnh thoảng*** | ***Chưa thể hiện*** |
| 1 | Lắng nghe tích cực và chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của người thân. |  |  |  |
| 2 | Giao tiếp băng mắt khi nói chuyện và không ngắt lời khi người thân đang nói. |  |  |  |
| 3 | Có phản hồi phù hợp khi nghe ý kiến người thân. |  |  |  |
| 4 | Đặt mình vào vị trí của người thân và cố gắng thấu hiểu suy nghĩ của họ. |  |  |  |
| 5 | Đặt những câu hỏi về người thân thấy mình thực sự quan tâm đến ý kiến của họ. |  |  |  |
| 6 | Khen và ghi nhận ý kiến của người thân khi nêu ý kiến của mình. |  |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS sử dụng kiến thức đã học, đã biết để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, HS trả lời nhanh.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra đáp án đúng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Câu 1.*** *Tôn trọng người khác được thể hiện thông qua đâu?*

*A. Cử chỉ, hành động, lời nói.*

*B. Cử chỉ và lời nói.*

*C. Cử chỉ và hành động.*

*D. Lời nói và hành động.*

***Câu 2.*** *Sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác được gọi là?*

*A. Liêm khiết.*

*B. Công bằng.*

*C. Lẽ phải.*

*D. Tôn trọng người khác.*

***Câu 3.*** *Để được mọi người trong gia đình tôn trọng trước hết chúng ta phải:*

*A. Học thật giỏi*

*B. Tích cực phản đối ý kiến của mọi người.*

*C. Tôn trọng các thành viên trong gia đình*

*D. Luôn ủng hộ mọi người dù bất cứ việc gì.*

***Câu 4.*** *Khi em tôn trọng ý kiến người thân trong gia đình, họ sẽ cảm thấy...*

*Chọn đáp án sai:*

*A. Vui vẻ*

*B. Hạnh phúc*

*C. Bình thường*

*D. Hài lòng*

***Câu 5.*** *H đang rất tức giận một chuyện ở trường. Về nhà, mẹ thấy H buồn nên nhẹ nhàng bảo H đi siêu thị mua sắm cùng mẹ cho tâm trạng thoải mái hơn.*

*Trong trường hợp này, bạn H nên:*

*A. Im lặng và đi lên phòng mặc kệ lời mẹ nói*

*B. Cảm ơn lời góp ý của mẹ và đi cùng mẹ.*

*C. Cáu gắt với mẹ, bảo mẹ biết gì mà nói.*

*D. Trả lời cộc lốc với mẹ “Con không thích đi”.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Đáp án*** | C | D | C | C | B |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào cuộc sống, biết cách thể hiện việc làm và lời nói để tôn trọng ý kiến người thân trong gia đình.*

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 4, 5 – Chủ đề 4 – SHS tr.37, 38, 39.***

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

### TUẦN 15: NHIỆM VỤ 4, 5

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG THUYẾT PHỤC NGƯỜI THÂN**

**SẮP XẾP VÀ THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Rèn luyện kĩ năng thuyết phục người thân trong các tình huống khác nhau.
* Biết cách sắp xếp, thực hiện được các công việc trong gia đình và chia sẻ việc thực hiện đó.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thuyết phục người thân về một vấn đề nào đó.
* Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau của GV đưa ra.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm và nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tạo tâm thế thoải mái, hứng thú thông qua trò chơi trước khi bước vào tiết học mới.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS nhiệt tình tham gia

**c. Sản phẩm học tập:** HS vui vẻ, thoải mái.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Sức mạnh đồng đội”.***

- GV phổ biến luật chơi: GV chia hai dãy bàn thành 4 đội, phát cho mỗi đội một tờ giấy A3 và bút viết. Sau khi GV đưa ra đề bài, và hô khẩu lệnh “Bắt đầu” thì các thành viên trong nhóm xúm lại thảo luận, suy nghĩ và tìm đáp án ghi ra giấy. Trong thời gian 2 phút, đội nào có nhiều đáp án đúng nhất thì đội đó dành chiến thắng.

- GV đưa ra đề bài: *Em nêu ra các tình huống em phải thuyết phục người thân trong gia đình mình?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình

- GV tổ chức và quan sát HS thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra đáp án của hai đội, công bố kết quả trò chơi.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: ***Chủ đề 4. Tìm hiểu nhiệm vụ 4, 5***

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM**

**Hoạt động 4: Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS rèn luyện kĩ năng thuyết phục người thân trong các tình huống khác nhau.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Trao đổi về cách thuyết phục người thân
2. Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống
3. Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân trong những tình huống ở gia đình em.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành nhiệm vụ, biết cách thuyết phục người thân.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Trao đổi về cách thuyết phục người thân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS trao đổi trong nhóm về cách thuyết phục người thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận, tìm ra các cách thuyết phục người thân.  - GV quan sát, theo dõi và hướng dẫn HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS các nhóm chia sẻ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến.  ***Nhiệm vụ 2. Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm thể hiện kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 4, trang 38 sgk.  *+ Tình huống 1. T rất thích cắt tóc ngắn nhưng mẹ lại không đồng ý. Mẹ nói với T: “Cắt tóc ngắn nhìn không hợp với khuôn mặt của con, mẹ nghĩ con nên để tóc dài đẹp hơn”.*  *+ Tình huống 2. Bạn B rủ em cùng học nhóm với bạn. Em rất thích học cùng B vì bạn có cách học tập rất hiệu quả. Tuy nhiên, bố mẹ em cho rằng học nhóm chỉ là cái cớ để hai bạn đi chơi với nhau.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động nhóm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên cùng thực hiện và đóng góp ý kiến.  - GV cho các bạn đóng vai để xử lí các tình huống này.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp. Nếu nhóm nào có cách ứng xử chưa phù hợp, GV gợi ý cách ứng xử phù hợp hơn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn thể hiện kĩ năng thuyết phục một cách khéo léo và phù hợp.  ***Nhiệm vụ 3. Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân trong những tình huống ở gia đình em.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, trình bày trước nhóm tình huống cần thuyết phục và kịch bản thuyết phục cho các vai trong tình huống ấy.  **Bước 2,: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Các thành viên trong nhóm góp ý để kịch bản của bạn được hoàn thiện.  - GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3. Báo cáo kết quả nhiệm vụ học tập, thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ kịch bản của mình trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV ghi nhận hoạt động. | **4. Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân**  ***a. Trao đổi về cách thuyết phục người thân***  - Gợi ý cách thuyết phục:  *+ Chuẩn bị kĩ vấn đề cần thuyết phục.*  *+ Lựa chọn thời điểm thích hợp để thuyết phục.*  *+ Tạo hứng thú với người nghe.*  *+ Trình bày vấn đề rõ ràng và trực tiếp.*  *+ Tôn trọng ý kiến và tìm ra điểm chung với người được thuyết phục.*  *+ Sử dụng dẫn chứng, lập luận kèm theo quan điểm của mình.*  ***b.******Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống***  - TH1. T cảm ơn sự đóng góp ý kiến của mẹ. Nhưng T xin mẹ cho T làm mới bản thân một chút. Nếu cắt tóc ngắn không hợp T sẽ nuôi và để tóc dài.  - TH2. B hiểu được tâm lí của bố mẹ nên không cáu gắt hay giận dữ. B vui vẻ giải thích cho bố hiểu việc học nhóm là cần thiết để các bạn hỗ trợ lẫn nhau. B sẽ chứng minh cho bố thấy kết quả học tập của mình ngày càng tiến bộ và tốt hơn, mong bố hãy tin tưởng B.  ***c.*** ***Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân trong những tình huống ở gia đình em.***  *Gợi ý:*  - Viết rõ tình huống cần thuyết phục.  - Viết cụ thể những lời nói cần thuyết phục cho các vai trong tình huống ấy.  *Gợi ý các tình huống:*  - Thuyết phục bố mẹ mua máy tính xách tay để phục vụ học tập.  - Thuyết phục chị gái cho chiếc váy mới mua vì quá hợp với mình.  - Thuyết phục bố mẹ cho đi nghỉ dưỡng ở ngoại thành vào cuối tuần. |

**Hoạt động 5: Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS sắp xếp, thực hiện được các công việc trong gia đình và chia sẻ việc thực hiện đó.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình
2. Thực hiện các công việc em đã sắp xếp trong thời gian biểu và chia sẻ kết quả.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết cách sắp xếp và thực hiện công việc gia đình.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về thời gian biểu cho các công việc mình cần làm trong gia đình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, lập thời gian biểu và chia sẻ.  - GV quan sát, theo dõi và hướng dẫn HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn lập thời gian biểu để thực hiện các công việc mình cần làm như: công việc nhà, công việc góp phần phát triển kinh tế gia đình...  ***Nhiệm vụ 2. Thực hiện các công việc em đã sắp xếp trong thời gian biểu và chia sẻ.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện các công việc trong gia đình.  **Bước 2: HS thực hiện, báo cáo kết quả nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ kết quả thực hiện các công việc đã sắp xếp trong thời gian biểu.  - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và ghi nhận hoạt động. | **5. Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.**  ***a. Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình***  *Gợi ý:*   |  |  | | --- | --- | | ***Nội dung công việc*** | ***Thời gian thực hiện*** | | Dọn dẹp nhà cửa, rửa cốc chén | Sau khi đi học về | | Nấu ăn | Buổi trưa hoặc chiều | | Trông em và hướng dẫn em học. | Sau khi ăn tối | | Tổng vệ sinh nhà cửa. | Cuối tuần | | Chăm sóc vật nuôi và cây cối. | Sau khi đi học về |   ***b.******Thực hiện các công việc em đã sắp xếp trong thời gian biểu và chia sẻ.***  *- HS dựa vào thời gian biểu để thực hiện công việc của mình.* |

**C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS sử dụng kiến thức đã học, đã biết để hoàn thành nhiệm vụ được giao

**b. Nội dung:** GV đưa ra nhiệm vụ HS về nhà thực hiện.

**c. Sản phẩm học tập:** HS thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

1. *Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào cuộc sống, biết cách thuyết phục người thân trong gia đình.*
2. *Thực hiện sắp xếp công việc trong gia đình, giúp đỡ bố mẹ những việc trong khả năng của mình, giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để thực hành vào cuộc sống

- GV hướng dẫn, giải đáp những nội dung HS chưa hiểu

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV khuyến khích HS ghi lại kết quả thực hiện của bản thân thông qua hình ảnh, ghi chép, video... và báo cáo vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ GV giao về nhà.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 6, 7 – Chủ đề 4 – SHS tr.39, 40.***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

### TUẦN 16: NHIỆM VỤ 6, 7

**TRIỂN LÃM HÌNH ẢNH GIA ĐÌNH**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Giới thiệu được những sản phẩm mà mình đã làm trong triển lãm hình ảnh gia đình.
* Nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó đưa ra cách hoàn thiện và rèn luyện thêm.
* Nhận được sự đánh giá của GV, từ đó biết hướng rèn luyện tiếp theo.
* Rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được nhiệm vụ với các yêu cầu khác nhau của GV
* Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh, video liên quan đến hoạt động của gia đình.

- Tranh ảnh, video về tình bạn

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1*.

- Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- Tìm hiểu vấn đề bắt nạt học đường.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tạo tâm thế thoải mái, dễ chịu trước khi bước vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho cả lớp cùng hát bài “Cảm ơn nhà”.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và cảm nhận

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu lời bài hát, yêu cầu HS hát theo bài hát: *“Cảm ơn nhà”* <https://www.youtube.com/watch?v=ZbpcxBc76rA>

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe và hát theo ca từ bài hát.

- GV cùng hòa giọng với cả lớp.

**Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau với các thành viên trong gia đình để tổ ấm ấy luôn là nơi lưu giữ những kí ức đẹp đẽ nhất trong mỗi chúng ta.

- GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung mới: ***Nhiệm vụ 6, 7 – Chủ đề 4***

**B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**Hoạt động 6: Triển lãm hình ảnh gia đình**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS giới thiệu được những sản phẩm mà mình đã làm trong triển lãm hình ảnh gia đình.

**b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu:

1. Giới thiệu sản phẩm tham gia triển lãm.
2. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia triển lãm.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tham gia buổi triển lãm.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Giới thiệu sản phẩm tham gia triển lãm***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS lựa chọn sản phẩm tham gia triển lãm và hoàn thiện sản phẩm trước khi đến lớp.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, tổ chức cho HS giới thiệu theo nhóm về sản phẩm của mình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thành lập nhóm, cùng chia sẻ với các thành viên trong nhóm.  - GV quan sát các nhóm thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ về sản phẩm của mình trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, ghi nhận hoạt động của HS.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia triển lãm***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hỏi đáp nhanh về cảm xúc của HS sau khi tham gia triển lãm.  **Bước 2, 3: HS thực hiện, báo cáo kết quả nhiệm vụ học tập**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV ghi nhận kết quả và khích lệ HS. | **6. Triển lãm hình ảnh gia đình** |

**C. PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO**

**Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện bản thân.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn những điều đã làm được và cần cố gắng, chia sẻ trước lớp.

**c. Sản phẩm:** HS biết được điểm yếu và điểm mạnh của bản thân, đưa ra hướng rèn luyện phù hợp.

**d. Cách thức tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này: Những việc làm và lời nói để người thân hài lòng, thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình, thể hiện được kĩ năng thuyết phục người thân, sắp xếp và thực hiện được các công việc trong gia đình.  - GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ với bạn về điểm, hành vi hay thái độ chưa phù hợp trong chủ đề này bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.  - GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ với nhau để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ từ tất cả các bạn trong nhóm.  - GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và nêu cảm nhận.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động | **7. Cho bạn cho tôi** |

**Hoạt động 8. Phản hồi cuối chủ đề**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận đươc sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và khảo sát.

**c. Sản phẩm:** HS nêu và biết cách khắc phục những khó khăn gặp phải.

**d. Cách thức tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 40 sgk và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ, chia sẻ với bạn bên cạnh, GV quan sát kĩ năng hợp tác của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, tổng kết về những điều thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện  ***Nhiệm vụ 2. Tổng kết số liệu khảo sát***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS cho điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây:    - GV lần lượt khảo sát cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.  - GV yêu cầu mỗi HS tự tính điểm và đưa ra nhận xét với số liệu thu được.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động**  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục thể hiện những thái độ, lời nói và việc làm để sống hòa hợp trong gia đình. | **8. Phản hồi cuối chủ đề** |

**Hoạt động 9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

**b. Nội dung:** GV nhắc nhở HS, căn dặn chuẩn bị chủ đề mới.

**c. Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu

**d. Cách thức tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung chủ đề mới:  *+ Mở sgk chủ đề 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện*  *+ Giao bài tập chủ đề 5, HS thực hiện vào vở.*  *+ Giao những nội dung cần chuẩn bị trước và yêu cầu HS thực hiện.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần rèn luyện.  - HS lắng nghe nhiệm vụ ở chủ đề mới và thực hiện.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, kết thúc chủ đề 4. | **9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới** |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Nhiệm vụ 1, 2 – Chủ đề 5– SHS tr.43, 44.***

***Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com***

***https://www.vnteach.com***

***Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com***

***https://www.facebook.com/groups/vnteach/***

***https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/***